

Phạm Văn Thanh

hết bột nhựa đen rồi mới đem tráng lên trên vì có mắt (lỗ) nhỏ thành những tờ giấy mỏng. — Muốn làm giấy tốt, người ta dùng loại bột giấy nhập-cảng pha thêm với phèn, keo, đất sét trắng chèn và láng. Sau đó, là việc dùng máy-móc tối-tán để chế-biến thành phương-pháp khoa-học thì giấy sản-xuất mới được nhiều và tốt.

2. — Muốn làm xà-bông, cần có nước tro (đun bếp) và chế béo như mỡ vụn, dầu dừa hoặc dầu phụng. — Trong đời sống hàng ngày của chúng ta, xà-bông rất có ích-lợi. Nhờ có xà-bông, chúng ta có thể tắm-rửa và giặt-giũ quần-áo cho thơm-tho, sạch-sẽ.

Vệ - sinh : 1. — Thuốc nhắm là tàn hương, nước thải cùng lá bùa mà nhiều người đã dùng để chữa bệnh. — Nhiều người vẫn còn dùng thuốc nhắm là vì họ ít học, thiếu tiền, mê-tín và nhất nện vệ-sinh, tân y-học chưa được phổ-biến sâu-rộng trong dân-chúng.

2. — Đa-số bệnh-tật đều do các loại siêu vi-trùng, vi-trùng vi-khuẩn sinh ra. — Muốn bài-trừ việc dùng thuốc nhắm, các cơ quan hữu-trách phải lo giáo-dục y-tế cho toàn-thê dân-chúng, truyền bá vệ-sinh một cách sâu-rộng. Ngoài ra, vấn-đề đào-tạo cán-bộ chuyên-viên y-tế cho chương-trình y-tế nông-thôn cũng cần-thiết vô cùng.

CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Trả lời câu hỏi

1. — Cờ-phần là phần hùn của một, hay nhiều người, góp để có tiền vốn lập một hội buôn, hay một công-ty sản-xuất kỹ-nghệ. — Tiền lời (hoặc tiền lỗ) sau khi đã kinh-doanh, sẽ được đem chia tỷ-lệ thuận cho số vốn và thời-gian góp vốn.

2. — Muốn tìm chiều dài rút bé thì phải chia chiều dài cho sự cho mẫu-số tỷ-lệ-xích.

Thí-dụ : Chiều dài thật-sự là 15 km và mẫu-số tỷ-lệ-xích 300.000 thì chiều dài rút bé là :

$$\text{Chiều dài rút bé} = \frac{\text{Chiều dài thật-sự}}{\text{Mẫu-số tỷ-lệ-xích}}$$

$$= \frac{15 \text{ km}}{300.000} = \frac{1.500.000 \text{ cm}}{300.000} = 5 \text{ cm}$$

3. — Vài vật có hình khối ống là ống cống, thành giếng, ống nước v.v.. Đáy của khối ống là một hình vành khăn. — Muốn tìm diện-tích của khối ống thì ta lấy diện-tích đáy nhân với chiều cao.

Thí-dụ : Đáy khối ống là 21 cm², 98 chiều cao 10 cm thì diện-tích khối ống là :

$$\text{Thể-tích} = \text{Diện-tích Đáy} \times \text{Cao}$$

$$= 1 \text{ cm}^2 \times 21,98 \times 10 = 219 \text{ cm}^3, 800$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐỐ

$$9 \text{ dm} = 0 \text{ m}, 9 \rightarrow, 1 \text{ dal} = 10 \text{ lít}$$

→ vì đáy cái hồ hình lục-giác đều :

$$1 \text{ m} \times 6 = 6 \text{ m}$$

→ diện-tích đáy hồ hình khối lăng-trụ thẳng :

$$\frac{1 \text{ m}^2 \times 6 \times 0,9}{2} = 2 \text{ m}^2, 7$$

→ diện-tích hồ chứa đầy nước mắm :

$$\frac{1 \text{ dal} \times 675.000}{1250} = 540 \text{ dal} = 5400 \text{ lít} = 5400 \text{ dm}^3$$

$$= 5 \text{ m}^3, 400$$

→ chiều cao của hồ chứa nước mắm :

$$\frac{1 \text{ m} \times 5,4}{2,7} = 2 \text{ m}$$

Đáp-số : 2 m.

B.- Đề thi đã ra thi

Đề số 1
SÀI-GÒN — GIA-ĐỊNH

(Xem trang 32)

LUẬN

..... ngày ... tháng ... năm 197

Kính thưa cô,

Em viết thư này gửi tới cô, sau bao lần đắn-đo, suy-nghĩ, vì em chỉ sợ những lời-lẽ vụng dại của đứa học-trò cũ không biết có được cô thông-cảm và sẵn lòng tha-thứ cho không?

Thư của cô gửi về cho cả lớp, chúng em đã nhận được. Chúng em tranh nhau đọc những dòng chữ đều-đặn và quen-thuộc của cô. Tuy cô đã đổi đi xa, mà cô vẫn thương chúng em như khi cô còn hướng-dẫn lớp Năm A này. Điều đó càng làm em cảm-động và như thúc-đẩy em thêm can-đảm viết thư này đề tạ lỗi cùng cô.

Hồi-tưởng lại lúc em mới học cô, khi em còn nổi danh là « thủ-lãnh » của cái bộ ba « Tường, Sĩ, Tượng » nghịch nhất trường này, em thấy mắc-cở quá, cô ạ. Từ khi « Tường, Sĩ, Tượng » vào học lớp cô, chúng em bàn nhau phá-phách hơn trước, nhưng... chúng em đã thất-bại. Chị Phượng, chị Loan, vì sợ cô, đã tách rời khỏi « bộ ba », làm em bơ-vơ, không người hướng-ứng để bày trò nghịch-ngợm trong lớp nữa. Xin cô đừng giận, em thú thực hỏi đó em có cảm-trởng như tại cô mà em bị bạn bỏ rơi nên em thấy tức-tối, bực-dọc vô cùng. Mỗi lần bị phạt vì không thuộc bài, bị mất điểm Đức-dục, vì phạm lỗi, em ức đến phát khóc lên được. Em yên-trí là cô đã ghét em, cô chỉ cưng con Hiền, con Thúy mà thôi !...

Nhưng may sao, Trời đã « mở mắt » cho em. Sáng thứ Năm đó, trong giờ hoạt-động cộng-đồng, em bị té, cô không hề la mắng, đã vội bồng em vào phòng Y-tế học-đường lo buộc thuốc cho em. Nhìn nét mặt lo-lắng của cô, em thấy thương cô quá ! Cô ơi, cô có

giết đầu là lúc ấy em chỉ muốn cầm lấy tay cô, nói lời xin lỗi cô, như em đã từng làm nũng mẹ ở nhà, mà em không dám. Từ bữa đó, lòng oán-hận đã nhường chỗ cho sự kính-mến, nhưng em vẫn không biết làm thế nào để cô thấy rõ niềm hối-hận của em. Em tự nhủ sẽ cố-gắng, cố-gắng thật nhiều, để không bao giờ làm cô phải phiền lòng vì em nữa. Em học tấn-tới trông thấy, đến nỗi mẹ em cũng phải ngạc-nhiên, bảo rằng : « Con Hòa hồi này khá quá, cố học giỏi và ngoan hơn nữa, mẹ sẽ thưởng cho, nghe ! »

Thưa cô, thật vậy, Hòa của cô giờ đây đã thay đổi khác trước nhiều rồi, cô ạ. Tháng này em đã lên tới hạng nhì trong lớp và mới được linh-bảng Danh-dự. Cô giáo mới cũng cho biết là em có rất nhiều hy-vọng trúng-tuyên vào lớp Sáu nữa. Em cũng mong được như vậy, để khỏi phụ công ơn của cô, người đã kiên-nhẫn rèn-luyện cho em, cả về học lẫn hạnh. Nếu cô không nghiêm-khắc với tội em ngay từ buổi đầu, giờ đây chắc em còn lười, còn hư nữa. Càng nghĩ lại, em càng thấy ân-hận đã làm cô phải nhọc lòng vì em. Xin cô nhận nơi đây lòng biết ơn chân-thành của một đứa học-trò cũ đã biết hối-lỗi. Được biết cô không còn giận em nữa, em sẽ thấy phấn-khởi thêm trong kỳ thi sắp tới. Xin cô cũng cho phép em, khi nào về Sài-gòn, được lại kính thăm cô và qui-quyên.

Em thành-tâm cầu chúc cô gặp mọi sự như ý, ở nhà cũng như nơi trường mới.

Nay kính thư,
Học-trò cũ của cô.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Pháp-luật được đặt ra để bảo-vệ quyền-lợi và đời sống cho toàn dân. Nhờ có pháp-luật, dân-chúng mới được yên vui làm ăn sinh-sống, quốc-gia mới thịnh-vượng và bền vững.

Không tôn-trọng pháp-luật, vừa có hại cho chính bản-thân như bị trừng-phạt, tù tội, vừa làm xáo-trộn đời sống của đồng-bào, phụng-hại tới quyền-lợi và sự thịnh-vượng chung của quốc-gia.

2. — Các công-sở ở cấp tỉnh gồm : ngoài Tòa Hành-chánh Tỉnh và các văn-phòng trực-thuộc, còn có các Ty chuyên-môn như Ty Y-tế, Ty Nông-vụ, Ty Tiều-học, Ty Công-chánh, Ty Thuế-vụ, Ty Chiếu-hồi, Ty Thông-tin v.v...

Các công-sở ở cấp quận gồm có : Tòa Hành-chánh quận và các cơ-quan chuyên-môn như : Chi Y-tế, Chi Nông-vụ, Chi Thông-tin v.v...

Quốc-sử : 1 — a) Những diêm hay trong bản điều-trần của ông Nguyễn-trường-Tộ đệ-trình vua Tự-Đức là :

— *Văn-học* : bỏ lối học từ-chương, dạy các khoa-học thực-dụng, dùng Quốc-văn thay cho chữ Hán trong việc dạy học hành-chánh, dịch sách ngoại-quốc ra tiếng Việt, cho sinh-viên đi du-học ở ngoại-quốc..

— *Quân-sự* : hậu-đãi quân-lính, tổ-chức và huấn-luyện binh-sĩ theo phương-pháp Âu-Mỹ.

— *Về kinh-tế* : chấn-hưng canh-nông, khuyến-trương kỹ-nghệ và thương-mại, mở-mang đường giao-thông, khai-khân cày-hầm mỏ.

— *Về ngoại-giao* : giao-thiệp với các nước Tây-phương, đả-sử-thần và lãnh-sự ở các nước để giữ tình giao-hảo với họ.

b) Bản điều-trần ấy bị bác-bỏ, vì quan-lại dưới triều Tự-Đức phần nhiều là những người thủ-cự, không am-hiểu thời-cửu-nên không tán-thành những điều cải-cách trong bản điều-trần. Triều-thần còn tìm cách bài-xích, dèm-pha, làm cho vua Tự-Đức do-đốt không cho thực-hiện chương-trình cải-cách do ông Nguyễn-trường-Tộ đưa ra.

2. — Trong tương-lai, nước Việt-nam ta có rất nhiều triển-vọng trở nên giàu-mạnh và giữ một địa-vị ưu-thế trên trường quốc-tế :

— Việt-nam chiếm một vị-trí quan-trọng về kinh-tế và quốc-sự. Nằm ngay trên đường giao-thông của nhiều quốc-gia Á-châu, Việt-nam còn là cửa ngõ của các con đường hàng-hải trên thế-giới. Việt-nam có một bờ biển dài hơn 2.500 km với nhiều hải-cảng quan

trọng, là một bao-lơn trông ra Thái-bình-dương, một vị-trí chiến- lược hữu-hạng.

— Việt-nam có rất nhiều nguồn lợi thiên-nhiên : nông-sản, lâm-sản, khoáng-sản, hải-sản đều dồi-dào, phong-phú. Gần đây Ủy-quốc-gia dầu lửa còn cho biết rằng : ở hải-phận, bên thêm địa Việt-nam, có nhiều hy-vọng có mỏ dầu lửa.

Dân-tộc Việt-nam có một sức sống mãnh-liệt. Người dân Việt rất thông-minh, kiên-nhẫn và giàu sáng-kiến.

Nhờ ở vị-trí đặc-biệt, tài-nguyên phong-phú, năng-lực dân-đời-dào, Việt-nam sẽ có một tương-lai vô cùng rực-rỡ.

Thảo-lý : 1. — Các phụ-lưu của sông Đồng-nai là : sông La-ngà, sông Bé, sông Sài-gòn, sông Vàm-cò (đông và tây)

— *Tình chất* : Các sông ấy có ít phù-sa, nên lòng sông sâu, tự-nhiên, hàng năm người ta cũng phải lo vét bùn ở lòng sông cho tàu bè đi lại dễ-dàng.

— *Ích-lợi* : Các sông ấy rất có ích cho nông-nghiệp và sự giao-thông, lại có nhiều tôm cá.

2. — Cam-ranh là một hải-cảng, ở tỉnh Khánh-hòa, nay thuộc xã Cam-ranh.

— Đã có nhiều nước khác muốn dòm ngó đến Cam-ranh, vì Cam-ranh là một hải-cảng thiên-nhiên, kín-đảo, có mực nước sâu. Sau đầu ở trong hải-cảng này có thể tránh được gió bão và vào đất bờ mà không sợ bị sa lầy. Về mặt quân-sự, Cam-ranh còn là một quân-cảng rất tốt, ở gần các căn-cứ quân-sự quan-trọng của nước cường-quốc trên Thái-bình-dương.

Thảo-học : 1. — Em có cái đèn dùng 2 cục pin 1 v,5 bị cháy bóng. Người bán hàng đưa cho em những bóng đèn 1 v,2 ; 2 v,4 ; 4 v,5 ; 6 v. Em không lấy được thứ nào trong số những bóng nói trên, vì đèn của em dùng 2 cục pin 1 v,5, phải lấy bóng 3 v mới đúng.

Nếu em dùng bóng 1 v,2 hoặc 2 v,4, bóng đèn sẽ bị cháy (hư). Nếu em dùng bóng 4 v,5 hoặc 6 v, bóng đèn sẽ lu, không sáng rõ.

2. — Hai ống sát nòng vào nhau lâu ngày, khó rút rời ra được. Muốn rút hai ống sát đó ra một cách dễ-dàng, ta hãy núng

ống sát bên ngoài. Ống đó gặp nóng sẽ nở thể-tích ra và ta sẽ rút nó ra dễ-dàng.

Vệ-sinh : 1.— Mắt ta không thấy được vi-trùng vì chúng rất nhỏ phải dùng ống kính hiển-vi mới nhìn thấy rõ. Tuy vậy ta vẫn có cách tránh được vi-trùng. Ta đã biết vi-trùng lọt được vào cơ-thể ta qua miệng, mũi, các vết thương ở ngoài da và do đồ ăn, nước uống, không-khí v.v.. Vậy muốn tránh vi-trùng, ta cần ăn ở theo phép vệ-sinh, nên chích thuốc phòng-ngừa các loại bệnh và nhất là giữ thân-thể cho được khỏe-mạnh luôn luôn.

2.— Tôi được giao cho chăm-sóc em bé bị cảm sốt. Tôi cho em tôi nằm nghỉ, giữ cho người ấm, không cho dùng thức ăn khó tiêu. Nếu thấy em bị sốt nhiều và dai-dẳng, tôi đưa em tới tới bác-sĩ (hoặc mời bác-sĩ tới nhà) để coi xem đó là triệu-chứng của bệnh gì, hầu nhờ bác-sĩ chữa cho đúng bệnh.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Hóa-đồng mẫu-số các phân-số là làm cho các phân-số đó có cùng một mẫu-số giống nhau, nhưng tri-số vẫn không thay đổi.

Thí-dụ : Hóa-đồng mẫu-số các phân-số : $\frac{2}{3}$ m và $\frac{5}{7}$ m

$$\frac{2}{3} m = \frac{2 \times 7}{3 \times 7} = \frac{14}{21} m$$

$$\frac{5}{7} m = \frac{5 \times 3}{7 \times 3} = \frac{15}{21} m$$

Ta hóa-đồng mẫu-số những phân-số đề

a) So-sánh các phân-số ấy với nhau :

Thí-dụ : $\frac{15}{21} m > \frac{14}{21} m$, do đó ta có : $\frac{5}{7} m > \frac{2}{3} m$

b) Cộng các phân-số ấy với nhau :

Thí-dụ : $\frac{5}{7} m + \frac{2}{3} m = \frac{15}{21} m + \frac{14}{21} m = \frac{29}{21} m$

c) Trừ các phân-số ấy với nhau :

Thí-dụ : $\frac{5}{7} m - \frac{2}{3} m = \frac{15}{21} m - \frac{14}{21} m = \frac{1}{21} m$

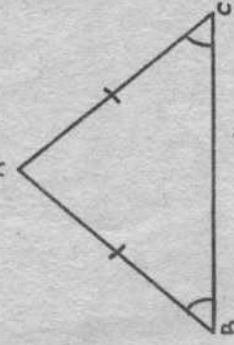
2.— Các thứ hình tam-giác là : tam-giác thường, tam-giác cân, tam-giác đều, tam-giác góc vuông.

TAM GIÁC THƯỜNG



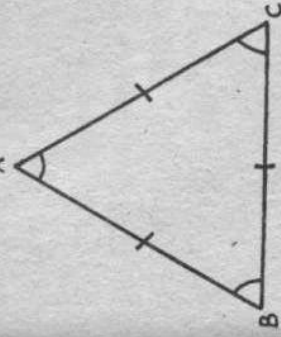
Đặc-tính : có ba cạnh không bằng nhau và ba góc không bằng nhau

TAM GIÁC CÂN



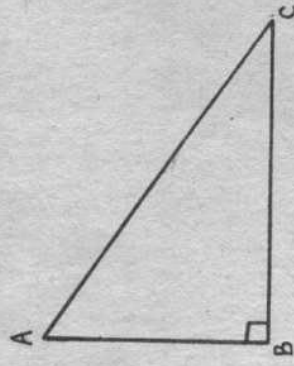
Đặc-tính : có hai cạnh bằng nhau và hai góc bằng nhau

TAM GIÁC ĐỀU



Đặc-tính : có ba cạnh bằng nhau và ba góc bằng nhau

TAM GIÁC VUÔNG



Đặc-tính : có một góc vuông (cạnh đối diện với góc vuông là cạnh huyền)

3.— 5 ha, 64 = 5 hm², 64
 124 a, 75 = 124 dam², 75
 8.350 ca = 8.350 m²

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Một kg cá cơm muối ra được 0 lít, 60 nước mắm,

$$\text{bán được} : 150\$ \times 0,60 = 90\$$$

$$\text{lời được} : 90\$ - 30\$ = 60\$$$

$$\text{tức là lời được} : \frac{60\$ \times 100}{30} = 200\%$$

Một kg cá nục muối ra được 0 lít, 45 nước mắm,

$$\text{bán được} : 200\$ \times 0,45 = 90\$$$

$$\text{lời được} : 90\$ - 40\$ = 50\$$$

$$\text{tức là lời được} : \frac{50\$ \times 100}{40} = 125\%$$

Muốn được lời 60\$, người ta đã phải muối 1 kg cá cơm, vậy muốn được lời 24.000\$, người ta phải muối :

$$\frac{1 \text{ kg} \times 24.000}{60} = 400 \text{ kg hay } 4 \text{ tạ cá cơm}$$

Muốn được lời 50\$, người ta đã phải muối 1 kg cá nục, vậy muốn được lời 24.000\$, người ta phải muối :

$$\frac{1 \text{ kg} \times 24.000}{50} = 480 \text{ kg hay } 4 \text{ tạ } 8 \text{ cá nục.}$$

Đáp số : a) lời cá cơm : 200%

b) lời cá nục : 125%

c) cá cơm : 4 tạ

d) cá nục : 4 tạ 8

ĐỀ SỐ 2 MIỄN ĐÓNG

(Xem trang 34)

LUẬN

Sáng nay, trong lúc anh chị tôi và tôi đang ngồi ăn điểm tâm, thì có một kẻ khó đến cạnh bàn chúng tôi để xin tiền. Chị tôi mở bóp lấy ít tiền cho họ. Ngay sau khi người hành-khất đi khỏi, anh tôi tỏ vẻ không bằng lòng.

Anh tôi trách chị tôi rằng : « Cho tiền họ là đã khuyến-khích họ lười-biếng, chỉ thích đi xin ăn, mà không chịu làm việc ».

Chị tôi không đồng-ý nói : « Ai cũng có danh-dự và đều biết xấu hổ. Cực chẳng đã, người ta mới phải đi xin ăn. Nếu chả ai cho họ, chắc-chắn người hành-khất đó sẽ chết đói ! »

Cuộc tranh-luận cứ thế tiếp-tục. Anh chị tôi, mỗi người đều có một lý-lẽ riêng để bênh-vực lập-trường của mình. Trên đường đi về nhà, tôi suy-nghĩ nhiều về ý-kiến của hai người. Theo tôi, cho hay không cho kẻ khó tiền là một vấn-đề cần phải xét kỹ. Ta nên phân-biệt hai loại hành-khất. Có những người thực-sự nghèo-khò, già-yếu, tàn-tật, không nơi nương-tựa, không đủ sức làm việc để kiếm ăn. Nhưng cũng có những người còn khỏe-mạnh, mà lại lười-biếng không muốn làm việc, chỉ thích sống nhờ vào sự bố-thí của người khác. Đối với hạng người trên, tôi thấy có thể giúp-đỡ họ, trong khi các tổ-chức xã-hội chưa lo cho họ được đầy-đủ. Trái lại, đối với hạng người dưới, ta cần phải cương-quyết từ-chối. Nếu cho tiền họ, chỉ khiến cho họ càng lười-biếng, ỳ lại thêm. Có sức khỏe, họ không thể viện cớ là bị thất-nghiệp mà chỉ vì họ không muốn làm việc.

Mãi suy-nghĩ, tôi đã quên không nói chuyện gì với anh, chị tôi. Đến khi anh tôi về vai hỏi, tôi mới đem ý-nghĩ của tôi về việc cứu-giúp người nghèo-khò ra trình-bày lại. Khi nghe tôi nói xong, anh tôi tươi-cười nói với chị tôi : « À, thì ra thằng nhỏ này cũng có lý lắm ! ».

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1. - Trong những quyền tự-do căn-bản của con người (như : tự-do sinh-sống, đi lại, cư-trú, tín-ngưỡng, ngôn-luận, hội-hợp, tư-tưởng, tham-chính, kinh-doanh v.v...) tôi cho quyền tự-do sinh-sống là một quyền tự-do quan-trọng nhất. Thật vậy, ở đời còn gì quý bằng mạng sống của con người ? Nếu không được quyền tự-do làm ăn, sinh-sống, tính-mạng luôn-luôn bị đe-dọa, thì làm sao mà còn có thể tồn-tại ở trên cõi đời này, để tận-hưởng các quyền tự-do căn-bản khác ?

2.— Đồng thuế là để được hưởng những tiện-nghĩ công-cộng mà xã-hội dành cho dân-chúng. Nhờ có tiền thuế do dân-chúng đóng-góp, Chánh-phủ mới có thể tổ-chức quân-đội để bảo-vệ đất nước và kiến-thiết quốc-gia (như mở đường, xây cầu, cất trường, lập nhà thương v.v..) — Thuế-má chỉ trở thành tai-hại cho dân, khi việc đánh thuế không được công-bằng, quá mức, không hợp-lý và nhất là khi dân góp nhiều mà không được hưởng, hoặc được hưởng rất ít.

Quốc-sử : 1.— Thái-Phiên, Trần-cao-Vân v.v... là những nhà cách-mạng đã giúp vua Duy-Tân kết-nạp các nhà ái-quốc, thanh-niên, binh-sĩ... hiệp-lực chống Pháp. — Kết-cuộc, cơ-mưu bị bại-lộ, phần đóng các chiến-sĩ cách-mạng này đều bị tửc khi-giới, bị bắt và bị xử-tử. Riêng vua Duy-Tân thì bị Pháp truất-phế khỏi ngôi vua và đưa đi an-trị ở đảo Ré-uy-ni-ông.

2.— Công-trình văn-hóa của vua Quang-Trung thật là to lớn và có tính-chất cách-mạng. Nhà vua mở trường ở khắp nơi, chọn thầy tài-đức giảng-dạy và mở khoa thi để tuyển-lựa nhân-tài. Chữ Nôm được dùng thay cho chữ Hán trong các chiếu-biêu, công-văn và việc thi-cử. Ngoài ra, vua Quang-Trung còn lập Sùng-chính-viện, cử La-san phụ-từ tức Nguyễn-Thiếp làm viện-trưởng, đề lo việc dịch kinh-sách chữ Hán ra chữ Nôm rồi đem in và phát cho dân-chúng.

Địa - lý : 1.— Hai con sông lớn nhất của Việt-nam là Hồng-hà và Cửu-long-giang. Hồng-hà phát-nguyên từ Vân-nam, dài 1.200 km, chảy qua Bắc-phần rồi đổ ra Nam-hải. Từ Việt-tri trở xuống, lòng sông không lắm gềnh, nhiều thác, nên rất tiện cho việc giao-thông. Tuy-nhiên về mùa nước to, Hồng-hà hay sinh ra lụt-lợi, phá-hại mùa-màng ở miền châu-tử. — Cửu-long-giang phát-nguyên từ Tây-tạng, dài 4.200 km đã chảy qua Miến-điện, Ai-lao, Thái-lan, Kam-pu-chi-a rồi mới vào Nam-phần. Ở địa-phần Nam-phần, Cửu-long-giang rất thuận-tiện cho việc giao-thông và rất có ích cho ngư-nghiệp và nông-nghiệp của dân-chúng.

2.— Nền kỹ-nghệ ở nước ta chưa được mở-mang phần vì chính-sách thuộc-địa trước đây của Thực-dân Pháp, phần vì thiếu chuyên-viên, thiếu tư-bản và nhất là chiến tranh vẫn còn kéo dài. — Hiện nay, ta đã có một số kỹ-nghệ quan-trọng như : kỹ-nghệ dệt, làm giấy, làm thủy-tinh, làm xi-măng, sửa-chữa tàu v.v..

Khoa-học : 1.— Mua bóng đèn điện, muốn biết được bóng nào nào sáng nhiều, bóng nào sáng ít, ngoài việc nhờ nhà hàng đốt thử cho chúng ta xem, ta còn có thể đọc xem con số Watt có lớn (công-suất lớn) thì bóng mới sáng nhiều.

2.— Dân miền duyên-hải áp-dụng sự bốc hơi của nước để làm muối. Những chất khác do sự bốc hơi mà thành là đường, vôi v.v..

Vệ - sinh : 1.— Khi bị chó cắn mà chỉ cần điều trị vết thương cho lành thì vẫn chưa đủ. Lý-do chính là : nếu không may con chó cắn ta lại là con chó dại, thì sau khi vết thương đã lành rồi, bệnh dại mới phát ra. Mà khi bệnh dại đã phát ra rồi thì không có thuốc nào chữa được nữa. Vậy, nếu không may bị chó cắn, ta phải đề ý xem con chó đó có bệnh dại hay không và sau đó phải đến Viện Pasteur để xin chích thuốc phòng-ngừa bệnh chó dại.

2.— Học-sinh bị bệnh sỏi, quai bị, tuy bệnh chỉ trong vòng một tuần-lẽ là khỏi, nhưng bác-sĩ vẫn bắt nghỉ học đến 2, 3 tuần là vì nếu cho học-sinh đó đi học thì sẽ có thể làm lây bệnh ra các bạn khác cùng lớp, cùng trường.

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn đơn-gian một phân-số, người ta đã dựa vào đặc-tính sau đây :

« Khi ta chia tử-số và mẫu-số của một phân-số cho cùng một số thì trị-số của phân-số đó không thay đổi :

Thí-dụ : $\frac{24}{32} \text{ m} = \frac{24 : 8}{32 : 8} = \frac{3}{4} \text{ m}$
 $\frac{120}{180} \text{ lit} = \frac{120 : 60}{180 : 60} = \frac{2}{3} \text{ lit.}$

2. — Muốn tìm tỷ-trọng của một vật-thê, ta phải biết trọng-lượng và thể-tích của vật-thê đó, rồi đem chia trọng-lượng của nó cho thể-tích. — Số biểu-thị tỷ-trọng chỉ là một hư-số là vì đó là 1 tỷ-số (số để so-sánh trọng-lượng của một khối vật-thê với trọng-lượng của cùng một khối nước).

3. — Diện-tích hình tròn = Bình-phương bán kính $\times \pi$.
 Chu-vi hình tròn = Kính $\times \pi$
 (hay chu-viên hình tròn)

Diện-tích hình vành khăn = (Bình-phương bán kính lớn trừ Bình-phương bán kính nhỏ) $\times \pi$.

Muốn tìm diện-tích hình bán-nguyệt ta lấy diện-tích hình tròn chia làm đôi.

$$\text{Diện-tích bán-nguyệt} = \frac{\text{Diện-tích hình tròn}}{2} = \frac{\text{Bình-phương bán kính} \times \pi}{2}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

12 cm = 0 m, 12

Nếu mỗi em tối cần 10 m³, 8 không-khí thì 4 em tối cần :
 10 m³, 8 \times 4 = 43 m³, 2

Chiều dài mới của căn phòng ngủ dành cho 4 em tối, sau khi xây bức vách ngăn :

$$\frac{1 \text{ m} \times 43,2}{(3 \times 4,5)} = 3 \text{ m}, 2$$

Chiều dài mới của căn phòng khách, nếu bức vách ngăn mới xây dài 12 cm.

7 m — (3 m, 2 + 0 m, 12) = 3 m, 68

Tiền mua vải, xi-măng, cát, hết :

$$1.300\$ \times \frac{1}{4} = 325\$$$

Tiền mua vật-liệu hết :

$$1.300\$ + 325\$ = 1.625\$$$

Tiền công xây hết :

$$1.625\$ \times 2 = 3.250\$$$

Tiền phí-tồn tổng-cộng về việc xây bức vách ngăn đối-phòng ra
 1.625\$ + 3.250\$ = 4.875\$

Đáp-số : $\left\{ \begin{array}{l} 1) 3\text{m}, 2 \text{ là chiều dài mới của phòng ngủ} \\ 2) 3\text{m}, 68 \text{ là chiều dài mới của phòng khách} \\ 3) 4.875\$ \text{ là phí-tồn tổng-cộng.} \end{array} \right.$

ĐỀ SỐ 3 TJÈN - GIANG

(Xem trang 36)

LUẬN

Trường học là nơi đào-tạo cho ta nên người, là nơi thầy cô mở-mang trí-tuệ và rèn-luyện tâm-tinh cho ta. Bởi vậy, công việc giáo-huấn của thầy cô, ngoài phần trí-dục, còn phần đức-dục nữa. Cho nên, ta không lấy làm lạ khi nghe các thầy, cô thường khuyến-nhủ học-sinh : « Có học phải có hạnh. »

Khi nhắc-nhở ta câu trên, các thầy, các cô có ý bảo ta rằng : không những ta phải học-hỏi để mở-rộng kiến-thức, mà còn phải chú-trọng nhiều về việc trau-giồi đức-hạnh, để sống theo đạo làm người.

Tại sao « học » và « hạnh » phải đi đôi với nhau ? Nếu ta chỉ thiên về trí-dục mà sao-lãng việc tu-thân thì có gì thiếu sót ?

Nhận-xét ngay trong đời sống hàng ngày, ta thấy một học-sinh ra trường chỉ biết cố-gắng làm sao cho giỏi, bài học nào cũng

thuộc, bài làm nào cũng xuất-sắc, nhưng hồn-láo với thầy, ác-độc với bạn, học-sinh đó sẽ không thể được thầy yêu, bạn quý. Sau này ra đời, con người « hữu tài, vô hạnh » đó chắc-chắn sẽ không làm được việc gì ích quốc, lợi dân. Học-vấn mà không có đạo-đức soi sáng, có thể đưa con người ta tới chỗ lằm đường, lạc lối, đem những điều hiểu-biết của mình mà làm những việc có hại cho nhân-quần xã-hội.

Trong lịch-sử, ta hẳn chưa quên truyện Phạm-đình-Trọng và Nguyễn-hữu-Cầu. Hai người học rất giỏi, cùng thụ-giáo chung một thầy, nhưng trong khi Phan-đình-Trọng đang-hoàng, lễ-phép bao nhiêu thì Nguyễn-hữu-Cầu lại nghịch-ngợm, hồn-láo bấy nhiêu. Thầy thường khen Trọng là nết-na, chề Cầu là vô-hạnh. Quả-nhiên về sau, Phạm-đình-Trọng lập nên sự-nghiệp hiển-hách, còn Nguyễn-hữu-Cầu thì đi làm giặc, quấy-nhiều dân-lành. Nếu Cầu biết ngẫm câu « Có học phải có hạnh », chắc những hành-động của Cầu đã không để thầy phải phiền lòng và không để người đời sau phải chề-trách.

Ngay trong xã-hội hiện-tại, ta cũng thấy chẳng thiếu gì những kẻ hữu tài, vô hạnh, đã đem trí thông-minh của họ dùng vào những việc phi-pháp, hầu mưu lợi-ích riêng tư, đã tìm đủ mánh-khóc để lường-gạt, dụ-đổ những người nhẹ dạ đi vào con đường bất-chính.

Người có tài cao mà thiếu đức thì lại càng tai-hại, nguy-hiêm hơn nữa. Một nhà bác-học, nếu không có đạo-đức, có thể đem những điều phát-minh, những sự sáng-chế của mình ra để phụng-sự cho một lý-tưởng sai-lầm. Đó thật là cả một mối tai-họa cho nhân-loại.

Xem như thế, ta thấy học-vấn phải đi liền với đạo-đức mới kiến-toàn được sự giáo-đục con người. Vì vậy, ở trường, các thầy, cô đã không bỏ lỡ một dịp nào để uốn-nắn cho ta nên người có đức-hạnh, ngoài việc rèn luyện cho ta về kiến-thức văn-chương. Học-sinh chúng ta còn nhỏ, càng cần phải ghi nhớ câu « Có học phải có hạnh » và áp-dụng câu đó trong đời sống thực-tế, để sau này trở nên người hữu-ích cho gia-đình, góp phần vào công-cuộc kiến-thiết quốc-gia, xã-hội.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1. — Chánh-quyền hiện nay được phân ra làm ba quyền là : — Quyền lập-pháp, — Quyền hành-pháp, — Quyền tư-pháp. Quyền lập-pháp được giao cho Quốc-hội, gồm có Thượng-ngự-viện và Hạ-ngự-viện. — Quyền hành-pháp do Chánh-phủ nắm giữ. — Quyền tư-pháp thuộc về Tòa-án.

2. — Ta phải bảo-vệ rừng, vì rừng rất có ích cho ta. Rừng cung-cấp cho ta nhiều lâm-sản quý-giá và cần-thiết cho đời sống hàng ngày. Rừng cho ta củi, gỗ (để làm nhà, đóng vật-dụng), các thú rừng (để lấy thịt ăn.)

Rừng còn giữ vai trò điều-hòa khí-hậu và mực nước sông ngòi, để tránh cho ta những cảnh lụt-lội.

Tóm lại, rừng đã đem tới cho dân-chúng nhiều nguồn lợi lớn-lao. Rừng còn là một tài-nguyên thiên-nhiên làm cho quốc-gia trở nên giàu-mạnh.

— Muốn bảo-vệ rừng, ta phải tuân theo mọi luật-lệ và những điều chỉ-dẫn của Chánh-quyền trong việc đốn cây, lấy củi, lấy gỗ. Ta không nên đốt rừng bừa-bãi, để tránh nạn cháy rừng. Khi vào rừng, nhất là về mùa khô ráo, ta không được đốt lửa, không được liệng tàn thuốc vào bụi cây. Nhiều khi Chánh-quyền còn cho ương lại cây và đặt ra những khu rừng cấm để bảo-vệ những cây con trong rừng.

Quốc-sử : 1. — Những biến-chuyển lịch-sử trọng-đại từ 1945 đến nay là :

— *Cuộc Đảo-chánh ngày 9-3-1945 :* Nhật lật đờ Pháp và trả quyền lại cho Việt-nam.

— *Cuộc Cách-mạng tháng 8-1945 :* Nhân-dân Việt-nam giành được chánh-quyền.

— *Chiến-tranh Việt Pháp bùng nổ :* Cuối năm 1946.

— *Hiệp-định Giơ-neo :* 20-7-1954, chia đôi đất nước Việt-nam, miền Bắc thuộc Cộng-sản, miền Nam thuộc Chánh-phủ Quốc-gia.

— *Thành-lập nền Đệ Nhất Cộng-hòa :* 1956.

— *Cách-mạng 1-11-1963 :* Quân-đội lật đờ chế-độ Ngô-đình thành-lập nền Đệ-nhi Cộng-hòa.

2.— Mượn cờ là bệnh-ực giáo-sĩ và các nhà buôn Pháp, Pháp dùng võ-lực xâm-chiếm nước Việt-nam. Nhưng đàng sau những nguyên-nhân ấy, còn có những nguyên-nhân thâm-kín khác là :

- a) Pháp đang có ý tìm thuộc-địa ở Viễn-đông. Việc bệnh-ực các giáo-sĩ chỉ là một cơ đề Pháp thừa dịp xâm-lãng nước ta.
- b) Pháp có ý muốn thôn-tính cả Việt-nam, đề để bề giao-thương với Trung-hoa và giữ vững uy-thế của Pháp ở Viễn-đông.

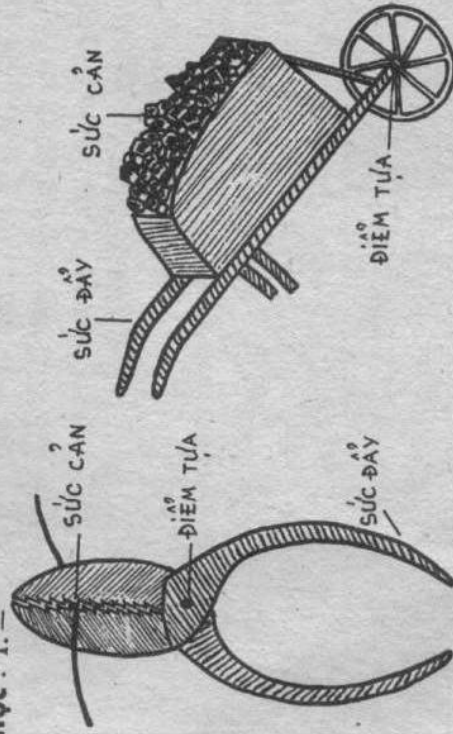
Địa - lý : 1.— Sông ngòi ở Nam-phần Việt-nam rất tiện-lợi cho nông-nghiệp và việc chuyên-chở nông-sản. Ngoài các sông lớn như sông Cửu-long, sông Đồng-nai và các phụ-lưu, Nam-phần còn có tới 3000 km kinh rạch chằng-chịt như mạng nhện, làm cho sự giao-thông bằng đường thủy rất dễ-dàng. Do đó, nền thương-mại và nghề chài lưới rất được phát-đạt.

Tuy-nhiên, thịnh-thoảng, về mùa nước lớn, mực nước các sông, nhất là sông Cửu-long, lên cao, cũng gây ra nạn ngập lụt cho các vùng lân-cận. Nhưng may là nước sông lên từ-từ, tràn dần ra hai bên bờ, nên nạn lụt không tai-hại bằng ở miền Bắc.

2.— Hai nước văn-minh và tiến-bộ nhất Á-châu là : Nhật-bản và Trung-hoa.

— Đông-nam Á gồm các nước sau đây : Miến-điện, Thái-lan, Việt-nam, Lào, Kam-pu-chi-a, Phi-luật-tân, Mã-lai-Á, In-đô-nê-xi-a.

Khoa-học : 1.—



CÁI KÈM

XE ĐÁT

2.— Những nguy-hại do luồng điện (dòng điện) gây ra là :

- a) Các dụng-cụ, máy-móc chạy bằng điện cần dùng những luồng điện khác nhau. Nếu ta cho một luồng điện không thích-hợp chạy qua, máy sẽ bị hư tức thì.
- b) Nếu ta vô-ý chạm vào những đầu dây hoặc những mối dây không được bọc kỹ bằng vải nhựa, ta sẽ bị điện giật té người. Gặp phải luồng điện mạnh, có thể bị chết ngay.
- c) Các dây điện chằng trong nhà lâu ngày, chất bọc bên ngoài bị hư, khi chạm vào nhau thường nảy lửa, gây ra hỏa-hoạn.

Máy phát điện phát ra luồng điện. Những máy phát điện thông-thương là : pin, ác-quy, đy-na-mô v.v...

Vệ-sinh : 1.— Ký-sinh-trùng là những sinh-vật sống bám vào các sinh-vật khác. Vi-trùng là những sinh-vật rất nhỏ thuộc loại thảo-mộc hoặc động-vật.

— Ba thứ ký-sinh-trùng là :

- Giun : hút chất bở, hút máu và phá-hoại các bộ-phần trong thân-thể người ta.
- Sán : bám vào ruột, hút một phần thức-ăn của ta, làm cho ta xanh-xao, gầy mòn.

Chấy rận : Cắn và hút máu làm cho người ta ngứa-ngáy, lại còn có thể gây ra bệnh sốt định-kỳ hoặc bệnh sốt chấy rận.

— Ba thứ vi-trùng là :

- Trực-trùng Koch : sinh ra bệnh lao phổi.
- Vi-trùng Eberth : gây ra bệnh thương-hàn (sốt ban cua)
- Phẩy-trùng : sinh ra bệnh dịch-tả.

2.— Đã có lần em bị đau mắt, vì em để bụi bay vào mắt, rồi lấy tay bần (dơ) dụi mà quên không rửa mắt bằng nước sạch.

— Em còn có thể bị đau mắt, vì bị vi-trùng xâm-nhập vào mắt làm cho tiếp-hợp-mạc sưng lên, vì dùng chung khăn mặt với người đau mắt, vì để ruồi đậu vào mắt, vì sờ tay bần lên mắt v.v...

Nếu để vi-trùng vào mắt, em có thể mắc bệnh đau mắt có mủ. Nếu để vi-khuẩn Trachoma vào mắt, em có thể bị đau mắt hột.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Theo các phân số : $\frac{7}{30}$ m , $\frac{2}{3}$ m , $\frac{5}{6}$ m , ta nên

lấy mẫu số chung là 30 để hóa-đồng mẫu số các phân số ấy.

Ta chỉ cần nhân tử số và mẫu số của phân số thứ nhì với 10 :

$$\frac{2}{3} \text{ m} = \frac{2 \times 10}{3 \times 10} = \frac{20}{30} \text{ m}$$

và nhân tử số và mẫu số của phân số thứ ba với 5 :

$$\frac{5}{6} \text{ m} = \frac{5 \times 5}{6 \times 5} = \frac{25}{30} \text{ m}$$

— Ta không nên dùng một mẫu số chung nào khác, vì 30 là mẫu số chung bé nhất của các phân số ấy.

2.— Bội số của m² là : dam², hm², km²

Ước số của m² là : dm², cm², mm²

— hm² tương đương với ha

dam² tương đương với a

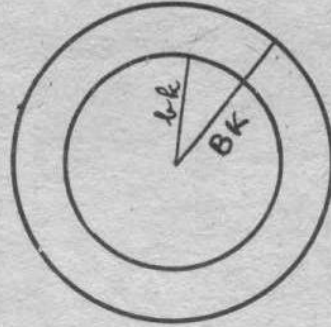
m² tương đương với ca.

3.— Hình vành khăn là một hình mà diện tích được giới hạn bởi hai đường vòng tròn lớn nhỏ khác nhau, nhưng cùng một trung-tâm-điểm.

Nếu BK là bán kính của vòng tròn lớn (bán kính lớn), bk là bán kính của vòng tròn nhỏ (bán kính nhỏ), ta có công-thức sau đây để tìm diện-tích hình vành khăn :

$$DT = (BK^2 - bk^2) \times \pi$$

$$\pi = 3,14$$



BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Chiều dài của khu đất còn lại để trồng-trọt :

$$40 \text{ m} - (1 \text{ m}, 20 \times 2) = 37 \text{ m}, 60$$

Chiều rộng khu đất còn lại :

$$25 \text{ m} - (1 \text{ m}, 20 \times 2) = 22 \text{ m}, 60$$

Diện-tích khu đất còn lại :

$$1 \text{ m}^2 \times 37,60 \times 22,60 = 849 \text{ m}^2, 75$$

Diện-tích vườn :

$$1 \text{ m}^2 \times 40 \times 25 = 1.000 \text{ m}^2$$

Diện-tích đất cây mương :

$$1.000 \text{ m}^2 - 849 \text{ m}^2, 76 = 150 \text{ m}^2, 24$$

Thể-tích cái mương :

$$1 \text{ m}^3 \times 150,24 \times 0,80 = 120 \text{ m}^3, 192$$

Thể-tích nước trong mương ở mức $\frac{3}{4}$ chiều sâu :

$$\frac{120 \text{ m}^3, 192 \times 3}{4} = 90 \text{ m}^3, 144$$

Đáp số : 1.— Diện-tích đất : 849 m², 76

2.— Thể-tích nước : 90 m³, 144

Đề số 4
HẬU - GIANG.

(Xem trang 38)

LUẬN

Sau những ngày tháng dài tập-luyện ở quân-trường, hôm nay anh tôi được nghỉ phép mãn-khóa để về thăm nhà, trước khi ra trình-diện tại đơn-vị mới.

Anh tôi vừa bước chân vào tới cửa, thì mọi người trong gia-đình đều sung-sướng reo lên. Trong bộ quân-phục, anh thật là oai-nghiêm, hùng-dũng. Nét thu-sinh mảnh-khảnh của những ngày chưa nhập-ngũ, hầu như đã biến đi đâu mất.

Vốn sẵn có vóc-dáng to lớn, nay lại mập thêm với màu da đen xạm vì nắng gió, anh tôi có vẻ khỏe-mạnh lắm. Khi anh tôi bỏ nón xuống, mái tóc hớt ngắn làm lộ hẳn vầng trán cao và bóng. Nhất là cặp mắt xếch với chiếc mõm rộng khiến cho khuôn mặt anh tôi càng thêm cứng-cỏi, danh-thếp Bộ quân-phục của anh tôi mới đẹp làm sao ! Trước hết phải kể đến chiếc mũ màu vàng nhạt. Ngay trên phía vành lưới trai là cái huy-hiệu bằng đồng sáng chói, có mang hình một con chim ó, một lá Quốc-kỳ và hàng chữ «Danh-dự, Tô-quốc». Ở câu vai, cặp lon mới tinh thêu bằng kim-tuyến đã nổi bật lên trên nền nhung đen. Ngực áo trái của anh có gắn một tấm bảng tên, nét chữ lớn và rõ. Lại nhất là chòm râu dây biều-chương mà anh tôi mang thông xuống một bên vai. Đôi giày của anh tôi đen bóng đến độ có thể soi gương được.

Đó là hình-ảnh của anh tôi, khi về thăm nhà trong niềm vui mừng không xiết của ba má và anh chị em tôi. Những ngày nghỉ phép ở nhà, tôi nhận thấy tính-tình của anh cũng thay-đổi khác xưa. Anh tôi ít nói và điềm-tĩnh hơn lúc trước, nhưng lại rất dễ-dãi và thân-mật với mọi người. Hồi đó, anh bừa-bãi bao nhiêu, thì bây giờ ngược lại, anh cần-thận và ngăn-nấp bấy nhiêu ! Anh luôn giữ-gìn kỷ-luật và trật-tự. Đời sống quân-ngũ đã uốn-nắn và làm thay-đổi từ thề-xác đến tinh-thần của anh tôi. Vàng, anh tôi vẫn nói : «Quân-đội, hơn nữa quân-trưởng, chính là một lò luyện thép, ai vào đó cũng sẽ được tôi rèn và thoát xác !»

Trong những dịp nói chuyện với tôi, anh tôi thường nhắc lại những kỹ-niệm ở quân-trưởng một cách say-mê : nào những giờ luyện-tập, nào những phiên canh-gác, nào những buổi đi-hành v.v. . . Trong khi nói chuyện, mắt anh sáng lên như mo-tưởng đến những ngày mai đầy thử-thách tại đơn-vị chiến-đấu...

Lòng tôi lại càng thêm nao-nức và ước-mong rằng, mai đây khi lớn lên, tôi lại có dịp để nói chí anh...

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Trên tờ khai-sinh có ghi : Họ và tên đứa trẻ, trai hay gái, ngày, tháng, năm sinh —, họ và tên cha mẹ, tuổi, địa-chỉ, —

họ và tên người đứng khai hoặc người làm chứng, tuổi, địa-chỉ v.v...
— Nếu có điểm nào sai, ta không được tự-y sửa-chữa mà phải nhờ ủy-viên hộ-tịch sửa giúp, nếu sò-bộ còn đề tại xá. Nếu sò-bộ đã nộp lên Tòa án rồi, thì phải làm đơn xin Tòa án sửa-chữa mới hợp-lệ.

2. — Thanh-niên phải làm tròn nghĩa-vụ quân-dịch vì đó là một bổn-phận thiêng-liêng, cao quí của mọi công-dân. Ngoài ra, làm nghĩa-vụ quân-dịch còn là góp sức vào việc bảo-vệ nền tự-do, độc-lập cho Tô-quốc. — Tuy-nhiên, theo luật-định thì vẫn có một số người được miễn nghĩa-vụ này. Đó là những người loạn-trí, thiếu sức-khỏe hoặc tật-nguyên (như : mù, què, câm, điếc v.v...)

Quốc-sử : 1. — Một người Việt-nam, liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái, đã cho nổ bom ở Sa-diện, đề mưu-sát Toàn-quyền Merlin vì tên này sang Tàu nhằm vận-động trục-xuất các nhà ái-quốc, cách-mạng Việt-nam, hiện cư-ngụ tại Tàu — Tuy Merlin (Méc-lanh) thoát chết, song tiếng bom ấy đã có ảnh-hưởng rất lớn đối với ở trong và ngoài nước. Ở trong nước thì tiếng bom đã làm thức-tỉnh lòng yêu nước, căm thù thực dân của các giới đồng-bào. Ở ngoài nước, tiếng bom đã làm cho Quốc-tế biết tới lòng can-đảm, chí bất-khuất của dân-tộc Việt-nam và còn cảnh-cáo thực-dân Pháp một cách mạnh-mẽ..

2. — Các vua nhà Nguyễn đã ký với Pháp nhiều hòa-ước như : hòa-ước năm Nhâm-tuất (1862), hòa-ước năm Giáp-tuất (1874), hòa-ước năm Quý-mùi (1883), hòa-ước năm Giáp-thân (1884).
— Kết-cuộc, các vị vua ấy đã đưa dân dân nước Việt-nam vào vòng nô-lệ của thực-dân Pháp

Địa-lý : 1. — Các ngành nông, ngư-nghiệp của ta chưa được phát-triển vì thiếu vốn, thiếu chuyên-viên hướng-dẫn, thiếu dụng-cụ, phân bón, chưa được cơ-giới-hóa và nhất là chiến-tranh còn kéo dài ..

2. — Vẽ bản-đồ bờ biển Việt-nam (bờ biển cao từ Móng-cái đến Hải-phòng và từ Qui-nhơn đến Phan-rang đều tồ đậm).
Ghi tên các giang-cảng như : Sài-gòn, Hải-phòng và các hải-cảng như : Hòn-gai, Đà-nẵng, Qui-nhơn, Nha-trang, Cam-ranh v.v..

Khoa-học : 1.— Tuy cùng là kim-loại nhưng chỉ và thiếc khác nhau. Chỉ sắc trắng xám, rất nặng, rất mềm, dễ nấu chảy và dễ đông đặc. Thiếc sắc trắng bạch, dễ dát mỏng, rất mềm và ít bị rỉ. Rỉ thiếc lại không độc. — Chỉ được dùng để mắc vào lưới đánh cá, đúc đạn, làm dây nối cầu chì, làm ống dẫn nước v.v... Thiếc được dùng để tráng trên mặt các đồ-dùng để đun nấu, dát mỏng như giấy để bọc thực-phẩm và tráng lên các tấm tôn lợp nhà, cho khỏi bị rỉ.

2.— Nếu phải nạy nhiều đinh ở ván đóng thùng ra với 2 cái nạy dính ; 1 cái ngắn cán, 1 cái dài cán, thì tôi lựa cái dài cán dễ dễ nạy, vì cái nạy dính này là ứng-dụng của nguyên-tác đòn bẩy, mà trong các đòn bẩy thì khí tay động càng dài, là sức động càng nhẹ và công (sức) dùng cũng ít.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh đau mùa, ngoài các nốt rỗ ra, có thể gây thành nhiều biến-chứng nguy-hiểm như : sưng phồng, mù mắt, suy giảm thân-khinh v.v... — Muốn đề-phòng các biến-chứng kể trên, cần đề bệnh-nhân nằm ở nơi kín gió, mặc áo ấm, nâng rõ thuốc đau mắt và dùng thuốc bôi, theo lời chỉ-dẫn của thầy-thuốc.

2.— Ta có thể biết một con chó dại nhờ ở những điềm sau đây : đuôi chó cụp xuống; mắt đỏ hoe, lưỡi thè ra khỏi mõm, nước dãi chảy dòng dòng, sợ nước, sợ ánh-sáng và tiếng động. Thỉnh-thoảng chó dại lại tru lên từng hồi...

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Tập-số là những số chỉ các đơn-vị không theo cách đếm thập-phân (tức là nhỏ hay lớn hơn nhau 10 lần). Tập-số dùng để đo thời-gian như : năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây (hoặc những đơn-vị góc, cung) nhỏ hay lớn hơn nhau một cách phức-tạp, không đồng-nhất, tức là không theo cách đếm thập-phân.— Cách viết tập-số khác cách viết số thường ở chỗ viết đơn-vị nào thì ghi ngay tên đơn-vị đó và không bao giờ đánh dấu phẩy (phết).

Thí-dụ : 3 n 4 th 12 ng , 8 g 17 ph 25 gi.

2.— Muốn tìm diện-tích chung-quanh khối viên-trụ, ta nhân chu-vi đáy với chiều cao.

Thí-dụ : Khối viên-trụ thẳng cao 15 cm, đường kính đáy là 12 cm, thì chu-vi đáy là :

$$12 \text{ cm} \times 3,14 = 37 \text{ cm}, 68$$

Diện-tích chung-quanh là :

$$1 \text{ cm}^2 \times 37,68 \times 15 = 565 \text{ cm}^2, 20$$

$$\text{Diện tích chung-quanh} = \text{Chu-vi Đáy} \times \text{Cao}$$

3.— Tỷ-lệ-xích thường thấy trên các bản-đồ, trên các bức vẽ theo phân-độ v.v... — Tỷ-lệ-xích là một biểu-thức bằng phân-số mà tử-số là 1, chỉ đơn-vị đo-lường trên bản-đồ và mẫu-số chỉ số lần rút nhỏ của chiều dài thật-sự.

Thí-dụ : Trên bản-đồ, ta nhìn thấy ở góc đề

$$\text{Tỷ-lệ-xích} \frac{1}{500.000}$$

Như thế có nghĩa là mỗi khoảng-cách 1 cm ở trên bản-đồ thì trên mặt đất thật dài 500 000 cm. hay 5.000 m, hay 5 km.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

$$12 \text{ tấn} = 12.000 \text{ kg.}$$

Trọng-lượng thực-sự về rượu hoặc dầu, đã được chuyển-chở trên ghe :

$$\frac{12.000 \text{ kg} \times 80}{100} = 9.600 \text{ kg}$$

Số rượu chở trong chuyến đầu :

$$\frac{1 \text{ lit} \times 9.600}{0,75} = 12.800 \text{ lit}$$

Tiền chuyển-chở một lít rượu :

$$19.200\$: 12.800 = 1\$ 5$$

Số dầu chớ trong chuyển sau :

$$\frac{1 \text{ lít} \times 9.600}{1,2} = 8.000 \text{ lít}$$

Tiền chuyển-chớ 1 lít dầu :

$$19.200\text{đ} : 8.000 = 2\text{đ},4.$$

Đáp-số : Tiền chuyển-chớ } 1 lít rượu 1\$5
 } 1 lít dầu 2\$4

ĐỀ SỐ 5
BÁC TRUNG-PHẦN

(Xem trang 40)

LUẬN

Thấy con em mình ở trường không chăm lo bài-vở, về nhà lại lười nhác việc vặt, các bậc phụ-huynh thường la rầy con « chẳng chịu học-hành gì cả ». Thấy học-sinh trong lớp thiếu chuyên-cần, không chú-ý nghe lời giảng-dạy, các thầy, cô lại thường khuyên chúng phải « học-hành chăm-chi ». Học-hành, hai tiếng đó hầu như luôn luôn đi đôi với nhau ở cửa miệng chúng ta. Vậy ta thử tìm hiểu xem Học là gì? Hành là gì? và Học-Hành có ý-nghĩa ra sao?

Người ta sinh ra ở đời, tự-nhiên không thể biết hết được mọi điều, hiểu hết được mọi việc. Ngay khi còn nhỏ, phải nhờ cha mẹ dìu-dắt, dạy-báo ta mới đi đứng, nói-năng được. Đến tuổi đi học, nhờ thầy cô chỉ-dẫn, ta mới biết đọc, biết viết, biết tính-toán. Lớn lên; được nghe lời giảng-dạy của cha mẹ, của thầy cô. đọc thêm sách báo, phải va-chạm với thực-tế, giao-dịch với mọi người, ta mới hiểu dần điều hơn, lẽ thiệt, mới phân-biệt được kẻ dở người hay, mới hiểu rõ đạo-lý của thánh-hiền, mới nhận-dịnh được nghĩa-vụ và quyền-lợi của ta. Tóm lại, tìm-hiểu được sự-vật qua lời giáo-huấn của thầy, của phụ-huynh, qua sách báo, do kinh-nghiệm thấu-luộm được ở trường đời... như thế gọi là « học ».

Khi sự học đã tiến-bộ, sức hiểu-biết đã khá sâu-rộng, ta mới đem thực-hành những điều đã học được vào trong việc làm : áp-

dụng các bài học trong bài làm ; thực-hành bài đức-dục trong việc tu-thân, xử-thế ; áp-dụng khoa-học trong việc khuếch-trương kỹ-nghệ, cải-tiến nông-nghiệp v.v.,. Tóm lại, biết áp-dụng những điều đã học-hỏi được vào những việc có ích cho mình, cho người, như thế gọi là « hành ».

Học-hành, hai tiếng ấy luôn luôn đi đôi với nhau. Hai tiếng ấy như nhấc-nhờ ta đã « học » thì phải « hành ». Tách rời cái « học » khỏi cái « hành », công-việc của ta sẽ không đạt được kết-quả mong muốn. Chỉ học mà không hành, cái học đó sẽ đưa ta tới chỗ tự-cao, tự-phụ. Cho mình là giỏi, là hay, nhưng khi bắt tay vào việc, ta mới cảm thấy lúng-lúng, ngỡ-ngàng. Ngược lại, không có « học » thì khó có thể « hành », mà học có thông-suốt thì hành mới chu-đáo được. Nhưng tuy đã học, ta cũng cần phải « biết hành » nữa, để áp-dụng cái sở-học của ta vào từng công-việc, tùy theo từng trường-hợp, cho việc làm có kết-quả tốt-đẹp hơn.

Học-sinh chúng ta chính là người áp-dụng hai tiếng « học hành » hàng ngày một cách tự-nhiên, mà nhiều khi chính chúng ta không hề ý tới. Biết được một qui-tắc toán, ta đã chẳng từng thực-hành luôn vào các bài tập đó sao? Rồi khi đã học hết chương-trình, hiểu rõ phương-pháp làm bài, ta lại thực-hành các điều đó trong các kỳ thi, mà khi đã học thông-suốt, hành chu-đáo, thì chắc-chắn ta sẽ trúng-tuyền.

Quanh ta, bao nhiêu trường-hợp khác đã chứng-minh cho ta thấy rõ lợi-ích không nhỏ của sự biết học và việc biết hành. Một ông kỹ-sư, một vị bác-sĩ, một nhân-viên hành-chánh, một thầy giáo, một nhà nông, một người thợ v.v... nếu biết áp-dụng hai tiếng học-hành vào công-việc của mỗi người thì nhất-định nghề của mình sẽ tiến-bộ, nước sẽ thịnh-cường.

Từ xưa, ông cha ta cũng đã từng đem câu « Ấu nhi học, tráng nhi hành » ra để răn dạy con cháu. Điều đó chứng-tỏ sự quan hệ của học và hành đã được các bậc tiền-bối lưu-ý tới từ lâu. Trong lịch-sử, Nguyễn-trường-Tộ cũng đã không lằm, khi đề ra cái học thực-dụng ích quốc, lợi dân, trong bản điều-trăn dâng lên vua Tự-Đức,

Qua những nhận-xét trên, ta thấy học và hành vẫn phải đi đôi với nhau, vì chỉ học mà không hành, cái học sẽ bị mai-một, thành ra vô bổ. Có học lại biết hành, ta mới mong làm được những việc có ích cho bản-thân, cho gia-đình, cho xã-hội.

CAU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — *Rừng điều-hòa khí-hậu :* nhờ có rừng, mưa mới điều-hòa, cây cỏ xanh tươi, mùa-màng tốt-đẹp.

Nhờ có rừng, nhiệt-độ không thay đổi quá bất thường, ảnh-hưởng tốt đến sức khỏe của người và động-vật. Nhờ có rừng, gió bão bị ngăn lại hay giảm bớt sức mạnh, do đó mùa-màng, nhà-cửa và sinh-mạng dân-chúng cũng được bảo-vệ một phần nào.

— *Những ích-lợi khác của rừng :* rừng cung-cấp cho ta nhiều lâm-sản qui-giá ; rừng cho ta củi, gỗ để làm nhà, đóng đồ-đặc ; rừng nuôi-dưỡng vô-số dã-thú làm lương-thực cho ta ; rừng còn ngăn-cản nước lũ, điều-hòa mực nước sông-ngòi, tránh cho ta nạn lụt-lợi.

2. — Để có thể giúp-ích cho gia-đình, Tổ-Quốc, hiện nay ở trường em phải chăm-chỉ học-tập, kính thầy, yêu bạn, tích-cực tham-gia vào các công-tác trong những buổi sinh-hoạt cộng-đồng để cho học và hành luôn đi đôi với nhau. Ở nhà, em là đứa con ngoan, vâng lời cha mẹ, hòa-thuận với anh em và làm giúp cha mẹ những công việc lặt-vặt, trong khi rảnh-rỗi.

Trong tương-lai, em sẽ tùy theo khả-năng và hoàn-cảnh của mình mà chọn lấy một nghề, rồi cố-gắng trau-giồi, canh-tân nghề-nghiệp để trước là sinh-sống, sau là góp một phần nhỏ-mọn vào công-cuộc bảo-vệ và kiến-thiết quốc-gia...

Quốc-sử : 1. — Vua Băi-sậy là ông Nguyễn-thiện-Thuật, người tỉnh Hưng-yên, thi đỗ cử-nhân, làm quan đến chức Tán-tướng quân-vũ, nên thường gọi Tán Thuật. Ông đã hướng-ứng hịch Càn-vương của vua Hàm-Nghi, từ quan về lập chiến-khu chống Pháp.

Ông được tôn-xưng là vua Băi-sậy vì chiến-khu của ông ở vùng Băi-sậy (Hưng-yên), một vùng hiểm-trở với những đầm sâu,

những rừng sậy um-tùm, đầy cạm-bẫy, khó mà lọt vào được. Pháp đã nhiều lần đem quân đến đánh phá, nhưng đều bị tồn-thất nặng-nề mà không phá nổi chiến-khu này.

2. — Dưới danh-nghĩa « khai-hóa » cho dân Việt-nam, người Pháp đã mở một số ít trường Tiều-học, Trung-học và Cao-đẳng. Chuyên-ngữ là tiếng Pháp. Việc nhập-học đã khó-khăn lại chỉ nhằm vào mục-đích đào-tạo một số người làm tay sai cho Thực-dân Pháp trong các cơ-quan hành-chánh. Kết-quả là đại đa-số dân-chúng (80%) sống trong cảnh ngu-dốt, tối-tăm, mù chữ. Việc học ở trong nước đã không được đề-đàng, còn việc xuất-dương du-học thì lại bị hạn-chế rất chặt-chẽ.

Địa-lý : 1. — Nhị-hà (hay Nhì-hà) về mùa hạ, thường sinh ra ngập lụt, vì về mùa đó hay có mưa lớn, lại thêm khối nước do băng-tuyết ở miền núi Vân-nam, đổ xuống lòng sông thành nước lũ. Khi nước lũ không chảy thoát kịp ra biển thì mức nước sông lên cao, tràn vào đồng-bằng, hoặc làm vỡ đê đập ở hai ven bờ sông, gây thành nạn ngập-lụt rất tai-hại cho dân chúng, nhất là ở những vùng gần khúc đê bị vỡ.

— Nhị-hà còn mang tên là Hồng-hà (tức là con sông đỏ) vì nước sông có lẫn nhiều phù-sa, màu đỏ như màu son.

2. — Nền tiều-công-nghệ ở Việt-nam hiện nay khá phát-đạt. Nhờ vậy mà hàng-hóa sản-xuất ra cũng tạm đủ để cung-ứng cho nhu-cầu trong nước.

— *Những tiều-công-nghệ cũ* là : nghề dệt lụa, dệt chiếu, dệt thảm, nghề thêu, nghề khâu xà-cừ, chạm gỗ và ngà, nghề đan tre, đan mây, làm nón lá, làm đồ đôi-mồi, đồ sơn, đồ gốm, làm muối, nước mắm v.v...

— *Những tiều-công-nghệ mới* là : nghề làm mũ, làm guốc, làm đồ da, đóng giày, may Áo-phục, sửa đồng-hồ, sửa các máy-móc nhỏ v.v.

Khoa-học : 1. — Bạn em đã cần-thận lột một lớp cao-su quanh sườn xe cho khỏi trơn sơn khi lạp cái dây-na-mô mới mua, nhưng đèn không đỏ. Bạn em đã quên rằng đèn xe đạp chỉ có một dây dẫn điện, còn một dây thứ hai được thay thế bằng sườn xe, vỏ ồ điện, tay lái v.v... và được gọi là dây mát (masse). Ở đây, dây mát không truyền được điện, đèn không đỏ, vì bị lột một lớp cao-su là

chất cách điện. Lớp cao-su lót giữa sườn xe và dy-na-mô đã cần không cho dòng điện chạy qua.

Em sẽ bảo bạn phải bỏ lớp cao-su lót quanh sườn xe đi thì mạch điện sẽ kín và đèn sẽ đỏ được.

2.— Hai tay cầm của một cái xe đạp rất cứng và khó cầm và khi ta nhấc ràng xe (hay hai tay cầm) lên, ta đã phải dùng nhiều sức hơn khi có càng xe (hai tay cầm) dài. Theo nguyên-tắc đòn bẩy thì ta biết rằng nếu khoảng cách từ bánh xe (điểm tựa) tới chỗ tay cầm (sức động) càng dài, thì tay đây xe càng nhẹ.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh lao phổi do trực-trùng Koch sinh ra. Trực-trùng này ăn lung phổi và có rất nhiều ở trong đờm, rãi người mắc bệnh. Ta có thể mắc bệnh lao vì đã làm việc quá sức, không ăn ở theo phép vệ-sinh, thường tiếp-xúc với bệnh-nhân hoặc dùng chung đồ-đặc với họ.

2.— Con muỗi thường, khi đậu, thân nó song song với mặt tường hoặc mặt bàn là chỗ đậu.

Muỗi a-nô-phen cái truyền bệnh sốt rét khác muỗi thường là khi nó đậu thì đầu nó chúc xuống và bụng nó chổng lên.



MUỖI THƯỜNG



MUỖI A-NÔ-PHEN

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Hai đại-lượng tỷ-lệ nghịch với nhau khi mà đại-lượng này tăng lên bao nhiêu lần (2, 3, 4 lần v.v...) thì ngược lại, đại-lượng kia lại phải giảm đi bấy nhiêu lần (2, 3, 4 lần v.v...)

Thí-dụ : Muốn xây một bức tường,

1 người thợ phải xây trong 6 ngày.

2 — — — — — 3 ngày
(số thợ tăng gấp 2, số ngày giảm $\frac{1}{2}$)

3 người thợ phải xây trong 2 ngày
(số thợ tăng gấp 3, số ngày giảm $\frac{1}{3}$)

Theo thí-dụ trên, số thợ và số ngày làm việc đã tỷ-lệ nghịch với nhau.

$$D = \frac{2 D.T.}{C}$$

- 2.— Công-thức để tìm chiều đáy (hay chiều nằm) của hình tam-giác, nếu biết diện-tích và chiều cao là :
- (D = chiều đáy ; DT = diện-tích ; C = chiều cao)
- 3.— 1 dm² = 0 m², 01 hay 100 cm²
- 1 dm = 0 m, 1 hay 10 cm
- 1 dm³ = 0 m³, 001 hay 1.000 cm³

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ



Diện-tích đáy và nắp của một hộp đựng bánh :

$$1 \text{ cm}^2 \times (25 \times 25) \times 2 = 1.250 \text{ cm}^2$$

Diện-tích chung quanh của một hộp đựng bánh :

$$1 \text{ cm}^2 \times (25 \times 7) \times 4 = 700 \text{ cm}^2$$

Diện-tích toàn-thể của một hộp đựng bánh :

$$1.250 \text{ cm}^2 + 700 \text{ cm}^2 = 1.950 \text{ cm}^2$$

Những mép bìa dán vào bên trong mỗi hộp tốn hết :

$$1.950 \text{ cm}^2 \times \frac{1}{13} = 150 \text{ cm}^2 \text{ bìa.}$$

Như vậy, muốn làm một cái hộp, phải cần tới :

$$1,950 \text{ cm}^2 + 150 \text{ cm}^2 = 2,100 \text{ cm}^2 \text{ bìa.}$$

$$\text{Diện-tích bìa cần dùng để làm 30 cái hộp :}$$

$$2,100 \text{ cm}^2 \times 30 = 63,000 \text{ cm}^2$$

Diện-tích một tấm bìa :

$$1 \text{ m}^2 \times 0,75 \times 1,40 = 1 \text{ m}^2, 05 = 10,500 \text{ cm}^2$$

Số tấm bìa cần dùng để làm 30 hộp :

$$1 \text{ tấm} \times \frac{63,000}{10,500} = 6 \text{ tấm}$$

Nhà hàng bớt cho 12% theo giá bán, như vậy chị tôi chỉ còn phải trả 88% theo giá bán. Nếu mỗi tấm bìa giá 55\$ thì chị tôi chỉ phải trả :

$$\frac{55\$ \times 88}{100} = 48\$,40$$

Mua 6 tấm bìa, chị tôi phải trả :

$$48\$,40 \times 6 = 290\$,40.$$

Đáp số : 1) 6 tấm bìa
2) 290\$,40

ĐỀ SỐ 6 NAM TRUNG-PHẦN

(Xem trang 42)

LUẬN

Trường em đã quyết-định tổ-chức lễ phát phân-thường vào sáng chủ-nhật... này cuối cùng trong niên-khoá.

Tuy mãi chín giờ lễ mới cử-hành, mà mới hơn bảy giờ, học-sinh đã lục-tục kéo đến trường rồi. Trên con đường dẫn tới công trường, chúng em lũ năm, lũ bảy, về mặt hân-hoan, đi tới. Các nữ-sinh, chị nào cũng xúng-xính trong bộ quần áo mới, đủ màu-sắc tươi-vui, còn nam sinh phần đông là quần xanh, áo trắng.

Từ công trường vào đến nhà chơi, nay tạm-thời biến thành nơi hành lễ, hai dãy cột cờ thẳng tắp mới được dựng lên. Quốc-kỳ tung bay phát-phới. sắc vàng, sắc đỏ của lá cờ xen lẫn với màu

tươi-thắm của hoa phượng trong sân, càng làm tăng thêm vẻ liu-liu cho buổi lễ.

† Trong nhà chơi, ban tổ-chức đã khéo bày-biện, trang-trì : nào chỗ quan-khách ngồi, nào nơi bày phân-thường, nào khu dành riêng cho học-sinh, nào chỗ trình-diễn văn-ngệ... Ai đến dự lễ đều được ban tiếp-tân mời đến chỗ ngồi nhất-định.

Đúng 9 giờ, lễ bắt đầu cử-hành, theo chương-trình đã định trước. Sau lễ chào Quốc-kỳ, có hát Hiệu-đoàn-ca, rồi đến diễn-văn của ông Hiệu-trưởng, huấn-từ của vị chủ-tọa buổi lễ. Sau phần tuyên-đọc danh-sách quý-vị hảo-tâm đã gửi tặng-phẩm tới trường; là lễ trao phần thưởng cho những học-sinh xuất-sắc, trong đó có em. Dễ thương nhất là các em lớp Một, về mặt hân-hoan, đáng-điệu trình-trọng, từ từ lên lãnh từng gói lớn sách-vở, đồ chơi, rồi khệ-nê bê về, chân không dám bước mạnh. Các màn văn-ngệ thật hay đã xen lẫn vào các phần của chương-trình, làm cho chúng em thêm phần thích-thú. Từng tràng pháo tay nổi lên, vang động cả sân trường. Bài ca « Tạm-biệt » do toàn-thể thầy, trò cùng hát, đã chấm dứt buổi lễ này.

Trên đường về, chúng em ai nấy đều hân-hoan, vui sướng, vì đã được dự một buổi lễ phát phân thường tổ-chức rất chu-đáo trong một khung-cảnh huy-hoàng mà không kém phần thân-mật.

Những lời khen của vị chủ-tọa, những lời khuyên-nhủ của ông Hiệu-trưởng làm chúng em thêm phấn-khởi, thăm hứa sẽ cố-gắng nhiều hơn trong niên-khoá tới. Dur-âm của bài ca « Tạm-biệt » do các thầy, cô và hết thầy học-sinh cùng hát, vẫn còn vang-vọng bên tai em. Cảnh thầy trò nắm chặt tay nhau, kết thành một « Dây Thân-Ái » không-lỡ, đã làm em vô cùng cảm-động và sẽ còn in sâu trong trí-óc em mãi mãi. Rồi sang năm, khi vào trường Trung-học, em sẽ luôn luôn hướng về mái trường này, nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ mãi không quên cái quang-cảnh buổi lễ phát phân thường cuối năm này.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Muốn giữ vệ-sinh chung phố-phường (thôn-xóm) và ở nơi công-cộng, ta không nên khắc nhổ ra đất, phải giữ-giữ

công rãnh cho sạch. Rác phải đổ vào thùng có nắp đậy. Xác súc-vật chết phải đốt hoặc chôn cẩn-thận, không được liêng ra đường lộ.

2.— Nghị-sĩ là người đại-diện cho dân-chúng toàn-quốc được bầu vào Thượng-ngự-viện. Nghị-sĩ được cử tri toàn-quốc bầu trong một cuộc phổ-thông đầu-phiếu trực-tiếp và kín, theo thể-thức liên-danh.

— Dân-biểu là nơi ời đại-diện cho dân-chúng ở từng địa-phương được bầu vào Hạ-ngự-viện. Dân-biểu cũng được bầu theo lối phổ-thông đầu-phiếu trực-tiếp và kín, nhưng theo thể-thức đơn-danh, trong từng đơn-vị một mà lớn nhất là tỉnh.

— Ở nước ta, nghị-sĩ và dân-biểu đều có quyền biểu-quyết Ngân-sách, soạn-thảo các đạo luật, phê-chuần các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế, quyết-định việc tuyên-chiến và nghị-hòa, quyết-định việc tuyên-bố tình-trạng chiến-tranh, kiểm-soát Chánh-phủ, trong việc thi-hành chánh-sách quốc-gia v.v..

— Nhiệm-kỳ Nghị sĩ là sáu năm, mỗi ba năm bầu lại phân nửa; Nghị-sĩ có thể được tái-cử. Nhiệm-kỳ Dân-biểu là bốn năm. Dân-biểu cũng có thể được tái-cử.

Quốc-sứ : 1.— Công-nghiệp lớn nhất của vua Gia-long là thống-nhất được giang-sơn Việt-nam đã bị chia-xẻ từ thế-kỳ thứ 16.

2.— Con hùm (cọp) Yên-thế là Hoàng-hoa-Thám, người vùng Yên-thế, tỉnh Bắc-giang. Ông còn có tên là Trương-vấn-Thâm, thuở nhỏ đã theo Cai Kinh kháng-chiến và được phong làm Đề-đốc, nên còn gọi là Đề-Thám.

— Người ta đã gọi ông bằng cái tên dữ-dàn ấy, vì ông đã lập chiến-khu Yên-thế chống Pháp, giữa một vùng rừng núi hiểm-trở với nhiều đồn trại kiên-cố, có đường hầm ẩn thông với nhau. Ông rất giỏi dùng binh, lại được lòng dân-chúng, nên với chiến-thuật du-kích, trong 25 năm trời, đã khiến cho Pháp bị tổn-thất khá nặng-nề.

Đja - lý : 1.— Có thể đi từ nước ta đến các nước ngoài bằng những đường bộ sau đây :

a) *Sang Trung-Hoa* bằng quốc-lộ số 1, từ Nam ra Bắc, qua ải Nam-quan, hoặc đường hòa xa Hải-phòng tới Vân-nam qua Lao-cai-

b) *Sang Ai-lao* bằng đường từ Vinh đi Luang-Prabang và Vạn-tượng, hoặc đường từ Đông-hà đi Savanakhet.

c) *Sang Kam-pu-chi-a* : đường từ Sài-gòn đi Kam-pu-chi-a, qua Tây-ninh, đường từ Kiên-giang đi Kam-pu-chi-a, qua Châu-đốc.

2.— Những bình-nguyên ở Trung-phần Việt-nam hầu hết đều nhỏ hẹp, đất xấu, vì những bình-nguyên này bị chắn bởi dãy Trường-sơn và những dãy núi chạy ngang ra biển. Đất xấu vì lấm sỏi và cát trắng. Riêng có bình-nguyên Thanh-Nghệ-Tĩnh là khá rộng và khá quan-trọng.

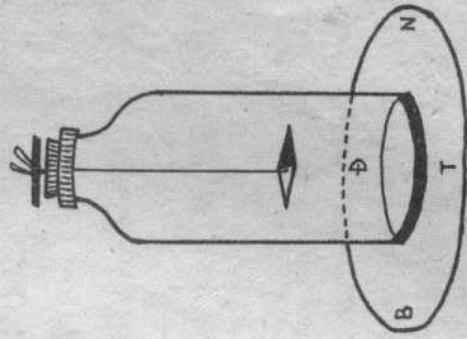
Khoa học : 1.— Ba em phải hơ vào lửa cái cò chai mới vụn nút (núi) ra được, vì cò chai bằng thủy-tinh là chất đặc, gặp nóng đã nở thể-tích, nên cái nút không bị gán chặt vào cò chai nữa.

2.— Cách làm một địa-bàn (la-bàn) thô-sơ với một thỏi nam-châm và những vật-liệu dễ kiểm .

Cách thứ nhất : Lấy một miếng thép mỏng, cắt thành hình quả trám, giữa đục một lỗ nhỏ. Chà thép vào thỏi nam-châm để làm thành một kim nam-châm, rồi lấy sợi dây tơ buộc vào lỗ kim. Đặt kim nam-châm này trong một cái lọ thủy-tinh cao có đáy tròn. Buộc đầu sợi dây tơ vào nút lọ. Dưới đáy lọ, dán một miếng giấy tròn, có kẻ bốn phương : Đông, Tây, Nam, Bắc. La-bàn này có thể mang đi mang lại dễ-dàng.

Cách thứ hai : Lấy một cái đĩa, dùng sơn hay mực đánh dấu vào mép đĩa bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc. Đổ nước vào đĩa cho mực nước tới sát vạch chia độ. Cắt một miếng thép mỏng theo hình quả trám, chà vào thỏi nam-châm làm thành kim nam-châm. Gắn kim nam-châm này trên một miếng bấc giống hình chiếc

kim, thả trên mặt nước trong đĩa. Miếng bấc sẽ làm kim nổi và quay được tự-do trên mặt nước. La-bàn đĩa dễ đề trên bàn-đò, và dễ di-chuyển.



Vệ-sinh : 1. — Do những vết thương ở chân, tay, ở háng hay nách có nổi hạch. Đó không phải là triệu-chứng của bệnh dịch-hạch, mà chỉ là phản-ứng của cơ-thể chống lại vi-trùng. Sở dĩ có những hạch ấy, vì khi cơ-thể ta bị nhiễm-trùng, các hạch bạch-huyết-cầu phải gia-tăng sự sản-xuất để chống lại vi-trùng, nên lớn lên mà thành những hạch.

2. — Bệnh ghê do con cái ghê sinh ra. Nó đào đường ở dưới lớp da, để trứng và cần.rút làm cho người ta ngứa-ngáy khó chịu. Người ở bản (dợ) thì dễ mắc bệnh ghê. Muốn chữa ghê, bệnh-nhân phải năng tắm rửa bằng xà-bông đen, rồi bôi thuốc mỡ có chất diệt-sinh vào chỗ bị ghê cho tới khi khỏi hẳn. Quần-áo phải thay luôn, nấu chín để giết cái ghê và giữ-gìn cho thân-thể luôn sạch-sẽ

CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Trả lời câu hỏi

1. Muốn tìm Vận-tốc, ta lấy Đường dài chia cho Thời-gian.

$$Vt = \frac{Đd}{Tg}$$

Công-thức :

- Do công-thức trên, ta suy ra cách tìm Thời-gian và Đường dài.
- a) Muốn tìm Thời-gian, ta lấy Đường dài chia cho Vận-tốc.
 - b) Muốn tìm Đường dài, ta lấy Vận-tốc nhân với Thời-gian.

2. — Đáy khối ống là hình vành khăn.
 Muốn tìm thể-tích khối ống, ta nhân diện-tích Đáy với chiều cao.

Công-thức :

$TT = DtĐ \times C$

DtĐ = diện-tích Đáy
C = Cao

hoặc

$TT = [(BK^2 - bk^2)] \times C$

BK = bán kính lớn
bk = bán kính nhỏ

3. — Mỗi đơn-vị đo chiều dài được biểu-thị bằng một con số, vì những đơn-vị này lớn hay nhỏ hơn nhau 10 lần,
 Thí-dụ : 10cm = 1dm —, 1m = 10dm.

— Mỗi đơn-vị đo diện-tích được biểu-thị bằng hai con số, vì những đơn-vị này lớn hay nhỏ hơn nhau 100 lần.
 Thí-dụ : 100cm² = 1dm² —, 1m² = 100dm²

— Mỗi đơn-vị đo thể-tích được biểu-thị bằng ba con số, vì những đơn-vị này lớn hay nhỏ hơn nhau 1.000 lần.
 Thí-dụ : 1000cm³ = 1dm³ —, 1m³ = 1.000dm³

BÀI GIẢI TOÁN ĐỐ

Nếu chiều dài thửa ruộng bằng 2 lần chiều rộng, thì chu-vi thửa ruộng bằng 6 lần chiều rộng. Vậy chiều rộng của thửa ruộng là :

$$108m : 6 = 18m$$

$$\text{Chiều dài thửa ruộng : } 18m \times 2 = 36m$$

$$\text{Diện-tích thửa ruộng : } 18m \times 36 = 648m^2$$

$$\text{Bán kính mặt ao : } 10m : 2 = 5m$$

$$\text{Diện-tích mặt ao : } 1m^2 \times 5 \times 5 \times 3,14 = 78m^2 50 \text{ hay } 0a, 7850$$

$$\text{Bán kính mặt ao, kể cả bờ : } 5m + 1m,5 = 6m,5$$

$$\text{Diện-tích mặt ao, kể cả bờ : } 1m^2 \times 6,5 \times 6,5 \times 3,14 = 132m^2 6650$$

Diện-tích ruộng còn lại để trồng lúa :

$$648m^2 - 132m^2 6650 = 515m^2 3350 \text{ hay } 5a, 153350$$

$$\text{Số lúa sản-xuất được : } 8 \text{ tạ} \times 5, 153350 = 41 \text{ tạ } 2268$$

$$\text{Giá tiền 41 tạ 2268 lúa : } 700\$ \times 41,2268 = 28.858$, 76$$

$$\text{Một a ao cá thu được : } (700\$ \times 8) \times \frac{3}{4} = 4.200\$$$

$$\text{Lợi-tức thu được ở ao cá : } 4.200\$ \times 0,7850 = 3.297\$$$

$$\text{Lợi-tức của cả thửa ruộng : } 28.858$, 76 + 3.297\$ = 32.155$, 76.$$

Đáp-số : 32.155\$, 76

**Đề số 7
CAO - NGUYỄN**

(Xem trang 44)

LUẬN

Một buổi sáng về cuối tháng ba, em đang ngồi đọc báo cho ông em nghe, bỗng có tiếng gõ cửa, rồi một Bưu-tá bước vào, đưa cho ông em một phong thư. Ngày thường, ông em rất trầm-tĩnh. Vậy mà khi ông em bóc thư ra đọc, bỗng kêu to lên một tiếng « Trời ! » rồi ngã đầu vào lưng ghế, nhắm nghiền hai mắt lại, mấy giọt nước mắt từ-từ lăn xuống đôi má dãn-deo.

Sợ quá, em vội nhặt lá thư rớt xuống đất, mở ra xem. Đó là thư của bác Hai báo tin chú Tư em, một bác-sĩ quân-y, vì không quân nguy-hiểm, đã ra sát trận-địa để cứu-chữa cho mấy quân-nhân vừa bị thương nên cũng trúng đạn tử-trận.

Xem thư xong, em khóc òa lên, làm bà em, ba má em, cô em ở trong nhà hốt-hơ, hốt-hải chạy ra. Khi biết tin chú Tư em đã tử-trận, cả nhà đều gào khóc, vì ai cũng hết sức thương nhớ, mến tiếc chú Tư em. Ba em háp-tấp đi lấy vé máy bay. Má em và cô em vội-vàng chạy ra phố mua sắm các thứ cần dùng, đề ngày mai về Sài-gòn trước. Cơm nước dọn lên mà không được ai đụng tới vì trước cái tin đau buồn bất ngờ đó, ai còn thiết gì tới ăn- uống nữa !

Riêng em, em rất đau-đớn, cứ gục đầu vào lòng ông em mà khóc, khóc thắm-thiết, khóc khan cả tiếng. Trong trí óc em, em thấy hiện ra hình-ảnh chú Tư em, hiền-từ mà hiền-ngang, nhã-nhận mà oai-vệ. Hình như chú em đang kính-cần chào ông bà em, đương vui-vẻ trò-chuyện cùng ba má và cô em, đương vuốt-ve em, như mọi lần được nghỉ phép về thăm nhà. Em quên làm sao được chú Tư của em, một người con hiếu-thảo, một người em hiền-hòa, một người chú hết lòng mến-yêu các cháu, một bác-sĩ tận-tâm, một công-dân gương-mẫu về đủ mọi phương-diện.

Chú Tư em mất đi, không những gia-đình em mất đi một người con hiếu-thảo, quốc-gia còn mất đi một công-dân tốt và xâ-

hội còn mất đi một bác-sĩ tận-tâm. Chú Tư ơi ! Chú mất đi là cả một sự đau-khò không bờ bến cho gia-đình, một sự thiệt-thòi lớn-lao cho quốc-gia, xã-hội. Tuy-nhiên, chú cũng đã để lại cho hậu-thế một tấm gương sáng chói về lòng hiếu-thảo, sự tận-tâm, tính vị-tha, lòng ái-quốc...

Bên ngoài, mưa đã bắt đầu rơi, dường như Trời Đất cũng chia buồn với gia-đình chúng em, nhỏ mấy giọt lệ, khóc tiễn người chiến-sĩ đã hy-sinh tất cả cuộc đời mình cho Tô-quốc.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1.— Trong một nước dân-chủ, quyền-hành phải giao cho nhiều cơ-quan khác nhau theo nguyên-tắc phân-quyền để tránh sự lạm-dụng và nạn độc-tài, chuyên-chế.

2.— Những việc công-ích mà em biết là : đào giếng công-cộng lấy nước trong lành chung cho thôn xóm, đắp đường, tham-gia việc mở lớp học bình-dân, chống nạn mù chữ, lập cơ-quan từ-thiện, cứu-tế, cất trường học, xây chôn-y-viện, ký-nhi-viện v.v ..

— Em đã đến thăm và giúp-đỡ nạn-nhân bị cháy nhà, em đã xung-phong làm giảng-viên tại các lớp Bình-dân chống nạn mù chữ, em đã đi gần huy-hiệu, quyền-tiền, quyền-quần áo, thực-phẩm giúp đồng-bào bị bão-lụt ở miền Trung — Em đã cùng các bạn đồng trường tham-gia ngày vệ-sinh phường, khóm, khai-thông cống rãnh và dọn-dẹp nhà-cửa cho sạch-sẽ . . .

Quốc-sử : 1.— Ông Phan-đình-Phùng đã được vua Hàm-Nghi giao cho việc chỉ-huy nghĩa-binh trong phong-trào Cần-vương hay Văn-thân.

Phong-trào ấy có mục-đích cứu vua, giúp nước, chống lại Thực-dân Pháp và mưu việc khôi-phục lại nền độc-lập cho xứ-sở.

2.— Dưới thời Pháp-thuộc, thực-dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế để vơ-vét tiền của dân ta. Ac-nghiệt và khò-nhục nhất là thuế thân, thuế nha-phiến, thuế rượu, thuế muối v.v... Mỗi năm hàng ngàn dân ta không có tiền đóng thuế thân đã phải bị tù-tội. Thực-dân

Pháp còn độc-quyền nấu nha-phiến và rượu rồi đem bán để vừa thâu lợi vừa đầu-độc dân ta. Dân miền biển làm muối được bao nhiêu phải bán rẻ cho chúng rồi khi cần đến, phải mua lại với giá cao gấp bội. Hiện nay, Chánh-phủ đã bãi bỏ những thứ thuế bất-công nói trên.

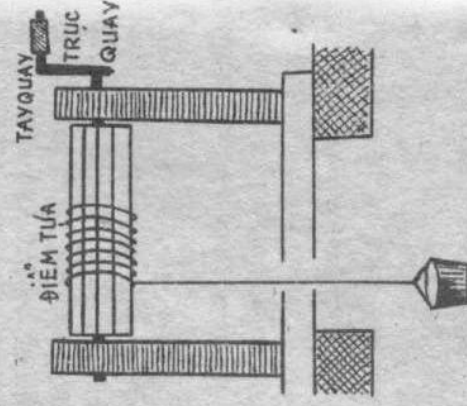
Địa-lý : 1. — Ở Trung-phần Việt-nam, sông-ngòi phần nhiều ngắn vì phát-nguyên ở dãy Trường-son sát gần bờ biển. Về phía nam, dãy Trường-son càng gần biển thì lòng sông càng dốc, nước càng chảy xiết, không tiện-lợi cho sự giao-thông. Những con sông lớn ở Trung-phần, từ Bắc xuống Nam là : sông Mã, sông Cả, sông Gianh, sông Bến-hải, sông Hương, sông Trà-khúc, sông Ba, sông Đà-ràng v.v...

2. — Miền Nam Việt-nam nóng hơn miền Bắc, miền Nam ở gần Xích-đạo hơn. Việt-nam nói chung có khí-hậu nóng, nhưng mỗi miền một khác nhau :

- a) Miền Bắc : có mùa nóng và mùa lạnh rõ-rệt.
- b) Miền Nam : hầu như nóng quanh năm, nhưng khí-hậu lại mát và dễ chịu vào mùa mưa.
- c) Miền Cao-nguyên Trung-phần : khí-hậu mát hơn ở đồng bằng.

Khoa-học : 1. — Trên bóng đèn, bản ủi... có ghi 90 v — 110 v hoặc 200 v — 220 v để chỉ cho ta biết là những bóng đèn, bản ủi đó chỉ nên dùng trong những vùng có điện - thế từ 90 v đến 110 v, hoặc từ 200 v đến 220 v. Nếu ta dùng những dụng-cụ đó ở vùng có điện-thế lớn hơn số đã ghi thì dụng-cụ đó sẽ hư. Nếu ta dùng ở vùng có điện-thế nhỏ hơn thì bóng đèn sẽ không sáng rõ, bản ủi sẽ không đủ nóng...

2. — Hình vẽ vật giãn-dị, làm theo nguyên-tắc đòn bẩy, dùng để mức nước ở giếng sâu lên cho đỡ nặng nhọc



SỨC CÁN

DỤNG CỤ ĐỂ MỨC NƯỚC GIẾNG

Vệ-sinh : 1. — Nếu trong nhà có người bị bệnh dịch, ta phải :

— Để bệnh-nhân ở riêng một nơi. Người khỏe-mạnh và nhất là trẻ em không được ăn ở chung chạ hay gần bệnh-nhân, từ khi họ mới mắc bệnh cho tới lúc thật khỏi hẳn. Người trông nom săn-sóc người có bệnh (nười bệnh) phải giữ-gìn đúng phép vệ-sinh.

— Đồ-dùng, quần-áo, giường chiếu v.v... của người bệnh phải để riêng-biệt và tẩy-uế cẩn-thận.

— Xin chỉch thuốc phòng-ngừa cho những người cùng ở trong gia-đình.

— Báo cho cơ-quan y-tế biết, trong trường-hợp bệnh nguy-hiêm, để lập hàng rào vệ-sinh phòng-ngừa.

— Tốt hơn hết, ta nên đưa bệnh-nhân vào nhà thương, để nhờ thầy-thuốc chuyên-môn chữa-trị.

— Các bệnh dịch hay bệnh thời-khí là : dịch-tả, dịch-hạch, đậu mùa, đau màng óc v.v...

2. — a) *Nguyên-nhân của bệnh sốt-rét :* Bệnh sốt-rét do ký-sinh-trùng Plasmodium gây ra và do muỗi đùn sóc cái hút máu người bị bệnh rồi lại hút máu người lành mà truyền bệnh đi. Bệnh này hay phát-sinh ở vùng nhiệt-đới.

Biến-chứng của bệnh sốt-rét : Thiếu máu, báng, sưng lá-lách, sưng gan. Bệnh-nhân ốm-yếu, vàng-vọt rồi có khi lên cơn sốt ác-liệt mê-mạn, điên cuồng mà chết.

b) *Nguyên-nhân bệnh thương-hàn (hay ban cưa) :* Bệnh thương-hàn do vi-trùng Eberth ăn loét ruột non mà gây ra. Vi-trùng Eberth thường thấy ở trong nước, thức ăn, rau sống và nhất là ở trong phân và nước tiểu của người có bệnh.

Biến-chứng của bệnh thương hàn : bệnh này thường làm thủng ruột, chết người.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — $45 \text{ lit} : 1 \frac{1}{4} = 45 \text{ lit} : \frac{5}{4} = 45 \text{ lit} \times \frac{4}{5} = \frac{180}{5} \text{ lit} = 36 \text{ lit}$

2. — a) Những đồ có thực mà hiện nay người ta thường dùng để đo chiều dài là :

- Cái Đéci-mét (dài 1 dm, bằng gỗ, nhựa hoặc kim loại)
- Đéci-mét đôi (dài 2 dm, - nt -)
- Thước đẹt (dài 5 dm, bằng gỗ, nhựa)
- Mét (gồm có mét thẳng, mét gấp, mét cuộn, mét dây; bằng gỗ, kim-loại hoặc vải, tùy theo từng thứ mét).
- Mét đôi (bằng gỗ, kim-loại hoặc vải)
- Dây xích-đặc (cuộn dài 5 m, 10 m hoặc 20 m, dùng để đo đường, gồm nhiều đoạn dính liền với nhau bởi khoen móc)
- b) Thực-sự ta không có thứ nào dùng để đo diện tích. Ta phải đo các chiều, rồi theo phép tính trong hình-học mà tính.
- 3.- Số Pi bằng 3,14 hoặc 3,1416
- Trong bất cứ hình tròn nào, dù to dù nhỏ, khi chia chu-viên cho đường kính, sẽ thấy một số vô-tận không thay đổi là 3,1416.
- Số này được gọi là Pi. - Dưới hình-thức phân-số, Pi bằng $\frac{22}{7}$
- Số Pi viết bằng chữ Hy-lạp là π

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Diện-tích thửa ruộng hình thang :
 $1 \text{ m}^2 \times (58 + 36) \times 22 = 1054 \text{ m}^2$ hay 0 ha, 1034

Cạnh của mảnh vườn hình vuông : 134 m : 4 = 33 m, 5

Diện-tích mảnh vườn : $1 \text{ m}^2 \times 33,5 \times 33,5 = 1122 \text{ m}^2$ hay 0 ha, 112225

Số lúa thửa ruộng sản-xuất trong 1 năm : 120 tạ \times 0,1034 = 12 tạ, 408

Giá tiền 12 tạ, 408 lúa : 550\$ \times 12,408 = 6824\$ 40

Tồn-phi về thửa ruộng : 6824\$ 40 : 4 = 1706\$ 10

Lợi-tức của thửa ruộng : 6824\$, 40 - 1706\$, 10 = 5118\$, 30

Hoa-lợi thu được của mảnh vườn : 74.000\$ \times 0,112225 = 8304\$ 65

Tồn-phi về mảnh vườn : $\frac{8304$, 65 \times 40}{100} = 3321$, 86$

Lợi-tức của mảnh vườn : 8304\$, 65 - 3321\$, 86 = 4982\$, 79

Nếu cha em đổi thửa ruộng lấy mảnh vườn thì mỗi năm cha em bị thiệt : 5118\$, 30 - 4982\$, 79 = 135\$, 51

Đáp số : Thiệt 135\$, 51

Đề số 8
MIỀN ĐÔNG

(Xem trang 46)

LUẬN

....., ngày .. tháng .. năm 197 ..

Kính thưa Ba Má,

Trường con đã bắt đầu khai-giảng từ một tuần nay. Con đã được lên lớp Năm A, học tại lầu một. Thầy giáo của con, trong buổi học đầu, đã nhắc lại cho chúng con nghe nội-quy của nhà trường. Thầy cũng cho chúng con rõ chương-trình học lớp Năm và dặn-dò chúng con những sách-vở, đồ-dùng cần phải có. Con đã mua đủ các tập vở cần đến trong niên-khóa. Nhà trường có cho con mượn một số sách giáo-khoa do Bộ Giáo-dục xuất-bản, còn thiếu quyền nào, con đã đi mua thêm, hoặc hỏi mượn của chú Đốc rồi ạ. Về đồ dùng như bút, mực, thước, com-pa v.v..., con vẫn còn giữ được đầy-đủ và nguyên- vẹn các thứ mà Ba Má đã mua cho con từ trước. Như vậy kể ra con cũng không cần phải mua thêm thứ gì nữa.

Nhưng, thưa Ba Má, đến cuối niên-khóa này, con sẽ học hết bậc Tiểu-học và phải qua một kỳ thi tuyển vào lớp Sáu bậc Trun-học tức là lớp Đệ Thất cũ. Kỳ thi này rất gay-gò, số thí-sinh quá đông mà số trung-tuyển có giới-hạn. Nhiều trò học giỏi mà chưa biết cách thức làm bài, trình-bày bài toán đó, trả lời câu hỏi, tránh các lỗi-lầm, nên vẫn lo bị rớt.

Bởi vậy, muốn có nhiều hi-vọng trúng-tuyển vào lớp Sáu Trung-học, con thấy cần phải mua thêm một quyển «Luyện và giải Đề Thi vào Lớp Sáu» do một nhóm Hiệu-trưởng và giáo-chức có nhiều kinh-nghiệm soạn ra, để ngay từ đầu niên-khóa, những lúc rảnh-rỗi, con học-tập thêm. Con sẽ xin phép chú Đốc cho mấy anh bạn cùng lớp mà học khá, tới nhà để chúng con cùng học chung với nhau cho vui.

Thưa Ba Má, con vẫn biết Ba Má đã phải làm ăn vất-và, kiếm được đồng tiền rất khó-khăn, nhất là trong thời buổi đất-đỏ này. Con cũng hiểu rằng Ba Má rất thương con, nhiều khi phải nhịn cả các khoản chi-tiêu riêng để cho con ăn học, nhưng vì thấy cuốn

«Luyện và giải Đề Thi vào lớp Sáu» này rất cần-thiết, nên con phải đánh bạo viết thư này về, xin Ba Má cho con thêm tiền, để con gửi mua cuốn-sách nói trên. Con xin hứa sẽ cố gắng học-hành để thâu-lượm được kết-quả tốt-đẹp trong niên-khóa này và nhất là trong kỳ thi tuyên vào lớp Sáu, để làm vui lòng Ba Má đã vất-và vì con.

Cuối thư, con xin kính chúc Ba Má, anh Đức, chị Hạnh và cả nhà luôn luôn được mạnh-khỏe.

Nay kính thư

• CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Quyền lập-pháp là quyền làm ra luật.

— Ở nước ta, quyền lập-pháp được quốc-dân ủy-nhiệm cho cho Quốc-hội, gồm có nghị-sĩ (Thượng-ngự-viện) và dân-biểu (Hạ-ngự-viện) nắm giữ.

2.— Đề góp phần bảo-vệ Quốc-gia, nam nữ công-dân đều có bổn-phận phải đóng thuế, tôn-trọng luật-pháp Quốc-gia. Nam thanh-niên đến tuổi theo luật định, có bổn-phận phải thi-hành quân-dịch đề, khi cần đến, sẵn-sàng chiến-dấu, bảo-vệ Tô-quốc.

Quốc-sử : 1.— Trong thời-kỳ Pháp xâm-chiếm và cai-trị nước ta, các vị sau đây đã lãnh-đạo các cuộc khởi-ngĩa chống Pháp :

a) Ở miền Nam : Trương-công-Định, Nguyễn-trung-Trực, Phan-Tôn, Quán-Hơn v.v..

b) Ở miền Trung : Vua Hàm-Nghi, Phan-dình-Phùng, Đinh-công-Tráng, Tống-duy-Tân, Cầm-bá-Thước, Lê-Trực, Nguyễn-phạm-Tuân, Mai-xuân-Thường, Tống-bạt-Hồ, vua Duy-Tân, Trần-cao-Vân, Thái-Phiên, Đội Cung v.v..

c) Ở miền Bắc : Nguyễn-thiện Thuật, Hoàng-hoa-Thám, Lương-ngọc-Quyển, Trịnh-văn-Cẩn, Nguyễn-thái-Học, Trần-trung-Lập, Đoàn-kiểm-Điền v.v..

2.— Vua Quang-Trung mất ngày 29 tháng 7 năm 1792, vào lúc ý-nguyện chưa thành (nhà vua đã nuôi mộng là đòi lại hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây của Trung-hoa, để mở rộng đất-nước ta về phương Bắc, đến biên-giới của nước Việt-nam xưa kia.)

Em rất tiếc vua Quang-Trung đã sớm bị tù-thân cướp đi, vì Ngài là một vị đại anh-hùng dân-tộc đã luôn luôn bách chiến bách thắng, suốt từ Bắc vào Nam. Ngài mất đi, việc mở-mang bờ cõi về phương Bắc đã không thành mà các vị vua kế-ngiệp Ngài đều không ai nổi được chi lớn đó.

Địa-lý : 1.— Nông-sơn thuộc tỉnh Quảng-nam. Ở đó có mỏ than đá. Nước ta cũng có rất nhiều than đá, nhất là tại miền Bắc như ở Hòn-gai, Đông-triều, Cầm-phá v.v..

2.— Ấn-độ có diện-tích trên 3 triệu cây số vuông, dân-số độ 440 triệu người. — Ấn-kiểu ở nước ta phần đông làm nghề buôn-bán vải vóc, tơ lụa, cho vay nợ lãi và cho thuê nhà, thuê đất v.v..

Khoa-học : 1.— Sự hô-hấp rất cần-thiết cho đời sống của con người, vì nó cung-cấp dưỡng-khí để điều-hòa thân-nhiệt, để biến máu đen thành máu đỏ.

2.— Nam-châm-tiện được ứng-dụng để chế-tạo chuông điện, máy điện-báo, máy điện-thoại, các động-cơ điện v.v..

Vệ-sinh : 1.— Cầm hàn : còn gọi là cầm lạnh, do sự nhiễm lạnh gây ra.

— Muốn đề-phòng cầm hàn, ta phải mặc áo ấm khi trời lạnh, khi bị mưa ướt, phải thay quần-áo ngay và khi mồ-hôi đang chảy, hoặc khi mới tắm xong, nên tránh đứng ở chỗ có gió lùa...

— Cầm nhiệt : còn gọi là cầm thử, cầm nóng, do ta đi ở ngoài nắng mà không đội mũ (nón) nên mắc phải.

— Muốn đề-phòng cầm nhiệt, ta không nên đứng lâu ở ngoài trời nắng, khi ra nắng nên nhớ đội mũ (nón).

2.— Vi-trùng sinh ra bệnh thương-hàn là vi-trùng Eberth

Vi-trùng sinh ra bệnh ho lao là trực-trùng Koch

Vi-trùng sinh ra bệnh dịch-hạch là vi-khuẩn Yersin

Vi-trùng sinh ra bệnh kiết-lỵ là vi-trùng Shiga hoặc biến-hình-trùng Amibe.

Vi-trùng sinh ra bệnh dịch-tả là phẩy-trùng.

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn chia một số cặp phân-số cho số nguyên, ta phải đổi số cặp phân-số đó ra phân-số thức, rồi làm tính theo như trường-hợp chia một phân-số cho một số nguyên.

Thí-dụ: $2m \frac{3}{4} : 5 = \frac{11}{4} m : 5 = \frac{11}{4 \times 5} = \frac{11}{20} m$

2.— Đổi các số sau đây:

$4 \text{ dm}^3 = 40 \text{ dl}$

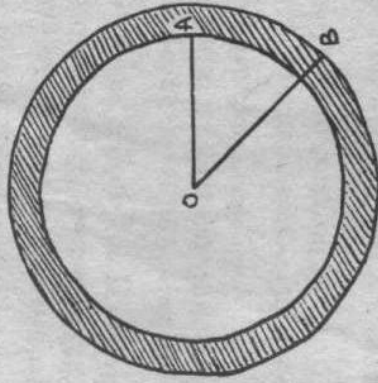
$1 \text{ dam}^2 = 1 \text{ a}$

$25 \text{ cm}^3 = 0 \text{ lít, } 025$

3.— Vẽ hình vành khăn với những điều thiết-yếu:

$OA = \text{bán kính nhỏ } (bk) \rightarrow$

$OB = \text{bán kính lớn } (BK)$



Công-thức tìm diện-tích hình vành khăn:

$$DT = (BK^2 - bk^2) \times \pi$$

$BK = \text{bán kính lớn}$

$bk = \text{bán kính nhỏ}$

$\pi = 3,14$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Nếu toán 1 rảo xong cái vườn trong 8 ngày thì mỗi ngày toán đó làm được $\frac{1}{8}$ công việc. Vậy trong 2 ngày đầu (từ 4-6-1971 đến

hết 6-6-1971), toán 1 đã làm được $\frac{2}{8}$ công việc, vậy còn lại:

$$\frac{8}{8} \text{ cv.} - \frac{2}{8} \text{ cv.} = \frac{6}{8} \text{ cv.}$$

Trước đã có toán 1 gồm 5 người, nay thuê thêm toán 2 gồm 5 người nữa (tức là gấp đôi số người) thì trong 1 ngày cả toán 1 và toán 2 cùng làm được: $\frac{1}{8} \text{ cv} \times 2 = \frac{2}{8} \text{ cv.}$

Công việc còn lại, 2 toán phải làm hết trong:

$$\frac{6}{8} : \frac{2}{8} = \frac{6}{8} \times \frac{8}{2} = \frac{48}{16} = 3 \text{ ngày.}$$

Như vậy, sau 3 ngày, tức là hết ngày 8-6-1971 thì xong việc.

Toán 1 gồm có 5 người, đã làm từ 4-6-1971 đến hết 8-6-1971, tức là trong 5 ngày và toán đó lĩnh được:

$$(375\text{đ} \times 5) \times 5 = 9375\text{đ}$$

Toán 2 cũng gồm có 5 người, làm từ 6-6-1971 đến hết ngày 8-6-1971 tức là trong 3 ngày và toán đó lĩnh được:

$$(375\text{đ} \times 5) \times 3 = 5625\text{đ}$$

Đáp-số 1) Đến hết ngày 8-6-1971 xong công việc

2) Tiền công Toán 1: 9375đ

Tiền công Toán 2: 5625đ

Đề số 9

TRUNG-HỌC TỈNH-HẠT

(Xem trang 48)

LUẬN

Từ trước đến nay, Đất-nước ta đã có biết bao nhiều liệt-nữ, anh-hùng hăng-hái hy-sinh cho nền độc-lập, đem máu xương bồi đắp non-sông, tô-điểm thêm cho những trang sử vẻ-vang của dòng giống Việt.

Như vậy, những vị anh-hùng dân-tộc của nước ta nhiều không kể xiết, mỗi vị có một võ-công hiển-hách, mỗi vị có một sự-nghiệp oai-hùng, khó mà nói rõ ai đáng được nhân-dân sùng-bái hơn ai. Tuy-nhiên, theo thiên-ý của em thì em khâm-phục Hưng-đạo-vương hơn cả.